

895.922 3

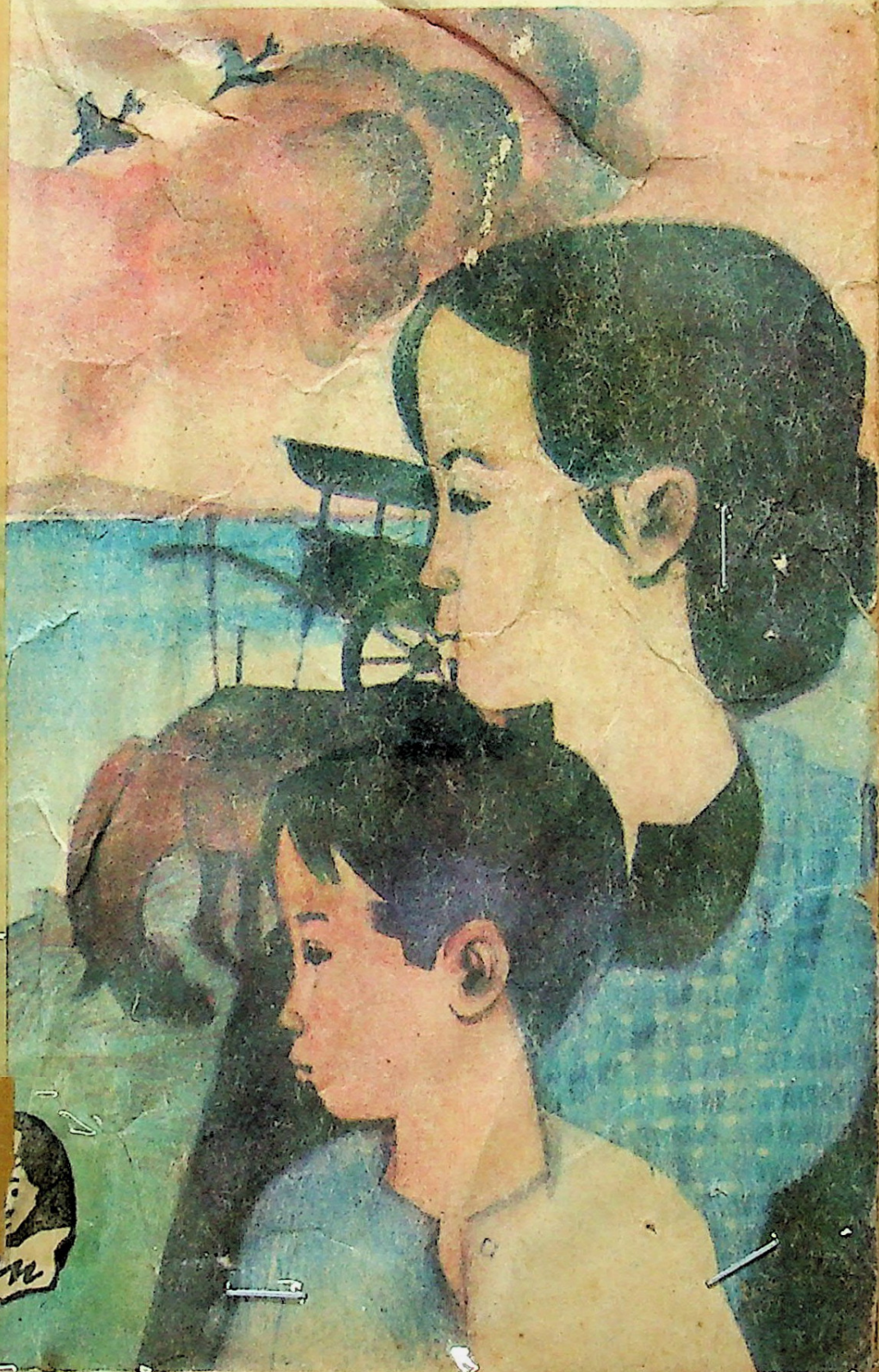
ĐC

B 254 K

KUÔNG VĂN BÓN

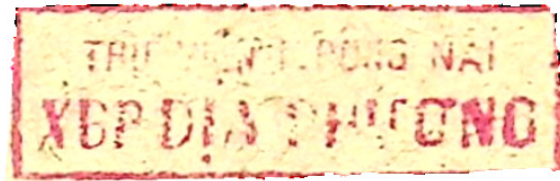
NG

ĐÔNG DAI



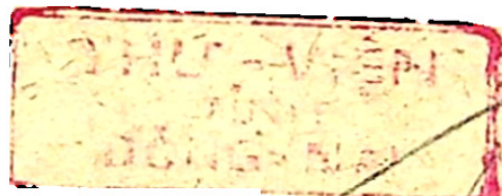
5

HOÀNG VĂN BỪN



Bên kia sông Đồng Nai

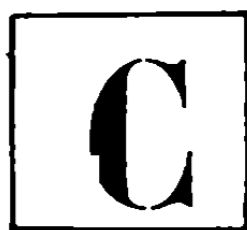
Bìa và minh họa : TRẦN VĂN PHÚ



2024/BC/VV 001892

NHÀ XUẤT BẢN MĂNG NON
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 1981

• CHƯƠNG I



ÀU chuyện bắt đầu từ một chợ quận nghèo nàn, cổ lỗ nằm bên con sông Đồng Nai rất đối thân thiết với người dân ở xứ này. Hồi đó cái chợ hẻo lánh này chỉ lưa thưa vài mái nhà ngói âm dương. Đường thì đất đỏ bùn lầy vào mùa mưa, bụi đỏ mù trời vào mùa nắng. Người thôn quê và người xứ chợ không khác nhau bao nhiêu: cũng một chiếc khăn rằn bịt quanh đầu hoặc choàng quanh cổ một vòng, thả dài xuống ngực một khúc; một cái quần xà lỏn bằng vải bao bột mì mốc thối hoặc một bộ đồ bà ba đen bạc màu. Mấy tiệm hớt tóc còn dùng quạt bằng tấm vải thô buộc trên trần nhà do một chú bé lam công cầm dây kéo qua kéo lại quạt mát cho khách. Dưới dòng sông Đồng Nai thuở ấy, chỉ có ghe tam bản, ghe chài trước mũi có vẽ con mắt và một chữ số 13 tượng trưng cho tỉnh Biên Hòa cũ xưa. Ngày ấy, trên con sông Đồng Nai chỉ có một chiếc tàu tàn lụi nhưt xứ, đó là chiếc tàu đồ hiệu Tấn Phát chạy bằng guồng quay gỗ do bốn người lam công nhứt đạp. Vậy mà, ngày

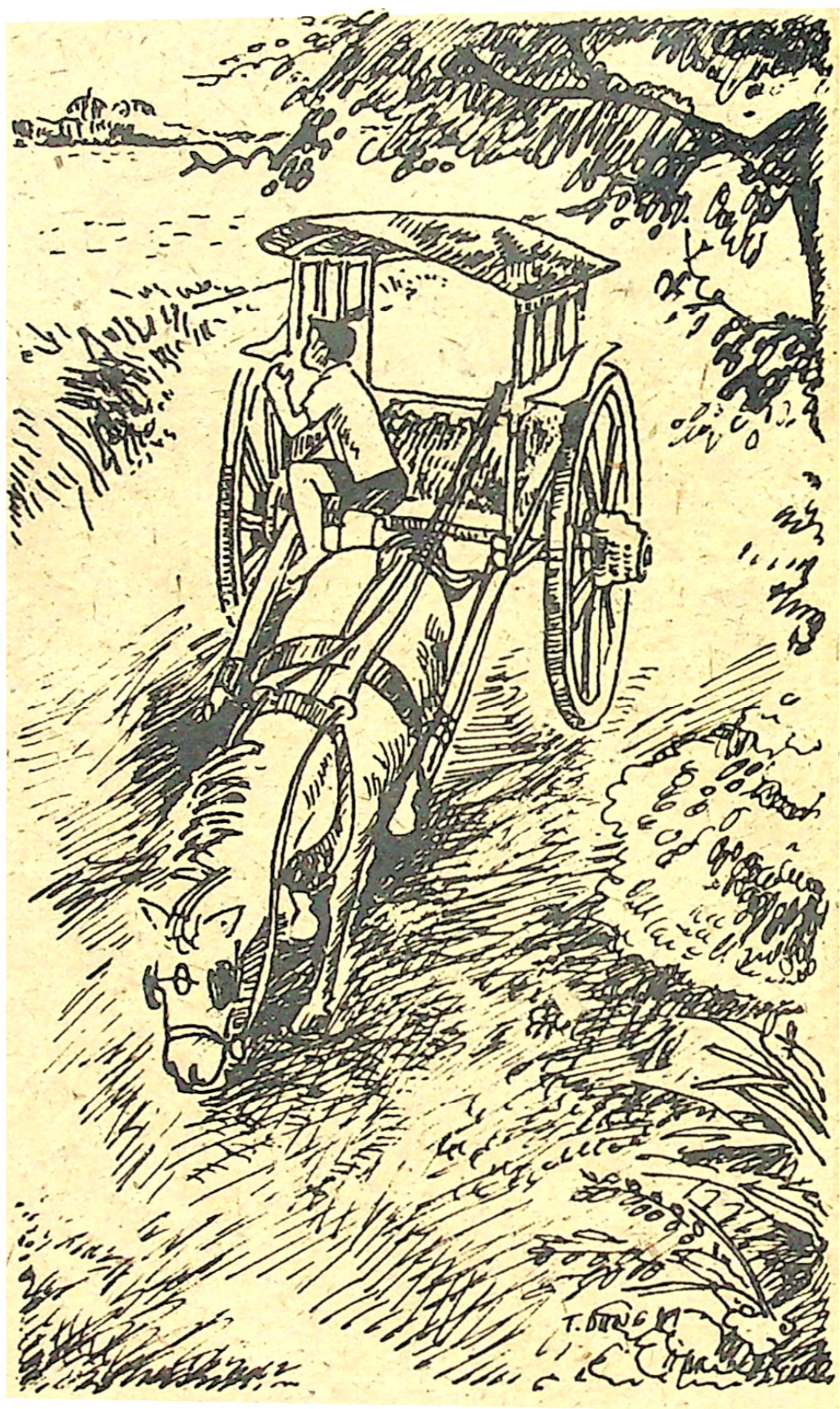
khánh thành chiếc tàu tàn tiến đó, người dân Đồng Nai kéo nhau tới coi dòng nghet hai bên bờ.

Kể qua vậy thôi, chớ thuở ấy, thằng Út đánh xe ngựa sáng nay làm sao biết được. Nó đâu hiểu những chặng đường của người Đồng Nai cổ cựu, bởi một lẽ giản đơn, năm nay nó mới tròn mười ba tuổi. Út sanh tại đất Bình Long bên kia bờ sông Đồng Nai, nơi đã bị giặc Pháp biến thành vành đai trắng để vây chiến khu D. Những đêm trăng hoặc những lúc ngồi trên cổ xe ngựa tới tàn đưa đón khách đi về, nó thường nghe mẹ nó rỉ rả kể rằng : năm nó ra đời, rừng chiến khu D không ngày nào không bị giặc Tây ở bót Tân Uyên, bót Cây Đào, Thường Lang, Lạc An khùng bố. Và cũng không ngày nào bộ đội chủ Tâm Nghệ cùng với các chú du kích, bộ đội địa phương quận, xã không phục kích đánh tụi Pháp, tụi Ma-rốc và lính nguy ở Đất Cuốc, xóm Chùa, dốc Tổng Ngãi. Bộ đội trung đoàn 310 của chủ Tâm Nghệ còn chặn đánh tàu dầu tàu ô chở đầy lính mũ đỏ của giặc Pháp trên sông Đồng Nai, ngang chỗ nhà Út đó thôi. Nổi danh nhất là trận La Ngà... Câu chuyện do bà Năm bán quán gần bót Cây Khế bày giờ hoặc ông Tâm Hù thợ hút tóe, ba của con nhỏ Năm và ông Bảy thợ rèn kể lại. Đêm đêm, Út thồn thức, trăn trở, cố ôn lại những câu chuyện kể đó, hình dung ra hình dáng mặt mũi của người cha thân yêu. Út thầm kêu trong đêm tối giữa ấp chiến lược : « Ba ơi, giờ này ba ở đâu ? Sao ba không về đây một lần cho con ngó thấy mặt ba ? Sao ba không dẫn quân vượt sông Đồng Nai về đây đánh rốc cái ấp chiến lược này đi, rồi ở đây cây cấy làm ăn với ma, với con ».

Đấy, mấy năm nay sống giữa cái ấp chiến lược Bình Long Tân Phú cùng mẹ và cổ xe ngựa cả làng, Út cứ suy nghĩ triền miên và đinh ninh rằng thế nào cũng có ngày nó được gặp ba. Hình

ảnh người cha mà Út chưa hề biết mặt từ ngày khôn lớn cứ thế rõ dần, in sâu đậm trong tâm hồn thơ trẻ của nó. Cho đến hai tháng trước đây, đang đêm, tự nhiên súng trên đồn bắn ầm ầm vào xóm nó ở. Thằng trung úy đồn trưởng có cái tên « Hũ chim » và thiếu úy đồn phó ác ôn mà bà con thường gọi là « Thần trùng » dẫn lính tràn xuống vây chặt xóm, tra hỏi từng người : « Con Phương, thằng Bé trốn đi đâu ? » Thằng « Thần trùng » kẻ sùng sát mang tai chị Hai mẹ Út, bắn chỉ thiên, quát tháo : « Con nhỏ Phương, thằng Bé lợi sông trốn vô rừng theo cộng sản rồi phải không ? Các người là cộng sản nội, cộng sản gộc. Các người ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản. Ba ngày nữa, con Phương với thằng Bé không ra trình diện, các người sẽ bị phơi xác ngoài hàng rào ập chiến lược kiểu mẫu này ». Nó lòi Út, con nhỏ Năm và mấy đứa nhỏ trong ấp vào bót du dỗ, mua chuộc đủ điều. Nửa tháng sau vụ đó, chúng nó cấm dân ấp chiến lược không được trở về làng Bình Long xưa làm vườn, làm ruộng nữa. Mỗi khi bà con vô ra cổng ấp thằng « Hũ chim » và thằng « Thần trùng » đích thân khám xét gắt gao. Một vắt cơm, một củ khoai mang theo, cũng bị chúng lòi ra quăng xuống đất giẫm cho nát bét : « Các cha nội mang cơm tiếp tế cho du kích cộng sản bên kia sông chờ gì ? »

Qua vụ đó, Út chợt hiểu ra rằng trong ấp chiến lược của nó vẫn có người liên lạc với cộng sản bên kia sông Đồng Nai, vẫn có người trốn sang chiến khu được. Vậy tại sao nó lại không trốn đi để tìm ba nó bên ấy ? Chị Phương, anh Bé đã trốn đi trót lọt, mang theo bốn cây súng ga-răng lấy được của bọn lính trong đồn còn mới tinh. Vậy là Út có thể trốn đi tìm cha, có thể « kềm chặc » một cây súng ga-răng, hoặc một cây súng M16 càng hay. Đi gặp ba mà không có vũ khí, coi sao dạng ? Ai người ta tin mình ?



— BA ƠI ! SAO BA KHÔNG VƯỢT SÔNG VỀ MỘT LẦN.....

Mà cái chuyện dân ấp giết súng ám chuối lỏi sông Đồng Nai qua chiến khu, không tháng nào là không có. Cũng như chuyện đột ngột vây ráp, chà xát, bắt bớ, khám xét, tổng tiền, giam cầm, tra tấn, không ngày nào không xảy ra. Tội nghiệp chủ Tám Hủ ba con nhỏ Năm, chủ bị chúng bắt giam tra tấn như bắt cóc bỏ dĩa. Đêm ngủ, chủ Tám phải nằm đúng chỗ trong tiệm hút tót do thằng «Hủ chim» chỉ định. Bất kỳ giờ nào trong đêm, chúng đều có thể ập đến rọi đèn pin vào mặt chủ đang ngủ. Đôi chỗ ngủ trong nhà hoặc bỏ đi đầu vắng một chút là y như rằng, thằng «Thần trùng» đã được mặt báo, ập xuống ngay. Vây lá thím Tám, con nhỏ Năm bị lỏi lên đồn tra tấn. Riết rồi chủ Tám ban ngày còn quanh quẩn hút tót trong tiệm, ban đêm coi như phải dính lưng trên sạp tre, dưới mái tôn Mỹ nóng hầm hập, mồ hôi như tắm. Nhiều lần bực tức, chủ la lớn vào mặt thằng «Thần trùng»: «Tại sao các ông quốc gia bắt tôi phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động lật đổ của cộng sản ở vùng Bình Long, Tân Phú này? Các ông còn có người Hoa kỳ yểm trợ tối đa, các ông được võ trang tận răng mà không dám chịu trách nhiệm về hoạt động của cộng sản, lại bắt tôi phải chịu?» Chúng đánh đập, bắt giam, tổng tiền chủ. Út lên làm quen với xếp bót «Hủ chim», vào thăm chủ, mua bánh mì cho chủ ăn cầm hơi. Có lần, «Thần trùng» bắt gặp, Út bị đánh một trận thừa sống thiếu chết, bị tổng giam ba ngày ba đêm. Má nó phải tốn mấy ngàn đồng, Út mới được trở về với cỗ xe và con ngựa Kim của nó. Sau chuyến ấy, cái ý nghĩ kiếm một khẩu súng, vượt qua bên kia sông Đồng Nai vô chiến khu tìm ba càng thôi thúc nó. Tự nhiên, chị Hai má nó nhận thấy ở con có điều thay đổi đột ngột. Lắm lúc, nó như một đứa khùng, ăn nói bông lòn ba la chẳng ra đầu vào đầu. Lắm lúc, nó ngồi im lặng trầm tư hàng giờ nhìn lên bàn thờ như một ông

già gần đất xa trời. Nhưng Út vẫn không quên lo toan mọi việc nhà, từ chạy xe đưa đón khách kiếm tiền nuôi mẹ đến việc nấu cơm, giặt giũ giúp mẹ. Và một bữa, nó đột nhiên lăn la vào đồn Cây Khế cắt cỏ non cho ngựa, lại còn làm quen với cả bọn lính. Nhiều đứa bạn nhỏ như con Năm không chơi với nó nữa. Nhiều người lớn đến mách cùng chị Hai má nó : « Coi chừng, thím Hai ! Coi chừng cây ngọt mà sanh trái đắng ». Chị Hai lo buồn để ý theo dõi con...

Sáng nay, chị không để một mình Út đánh xe đi rước khách. Nhưng thằng nhỏ đã nhứt quyết rồi, nó đâu có chịu để mẹ cực khổ. Nó nhăn mặt, năn nỉ mẹ : « Má ở nhà nghỉ cho khỏe. Con lớn rồi mà. Con làm được hết ». Chị biết rõ tính nết của thằng con trai, hẳn đã định làm gì là nhất định làm bằng được.

Mặt trời hướng núi Chứa Chan chưa lên tới một con sào thì Út và cỗ xe đã đến chợ Tân Lương. Vào giờ này, chợ Tân Lương đông đúc, ồn ào nhứt. Người trong các ấp chiến lược vừa được mở cửa ulla vào chợ. Người ở nông thôn chung quanh ra đi tìm tỉnh mợ, giờ này mới tới nơi. Bọn hội đồng các ấp đã xong việc tâu lên cấp trên tình hình đêm qua trong ấp, giờ mới kéo ra chợ ăn nhậu. Bọn lính sư đoàn 5 di chuyển, phục kích, tảo thanh, cũng kéo qua ghé chợ « giải sầu », Bọn giang thuyền « Hành lang Đồng Nai » cũng tràn lên bến chợ. Chợ búa đông đúc, huyền náo, cướp giựt, đánh lộn tùm lùm cả lên. Bọn lưu manh, cao bồi, xi-ke cũng thả rêu kiếm chác. Tiếng động cơ của các loại xe-hồ-máy, xe lam, hon-da, xe nhà binh, xe đồ inh tai nhưc ọc. Dòng sông Đồng Nai đục ngầu, cuộn sóng lênh láng dầu mỡ, rác rưởi, xác gà, chuột chết, bao ny-lon lều bều trôi... Còn đâu dòng sông Đồng Nai êm ả ngày xưa mà Út từng nghe

kể? Còn đâu cái chợ thôn dã, ấm áp, hấp dẫn, cổ lỗ ngày xưa mà Út từng nghe nhắc đến!

Chạy qua ngã ba Cây Chàm, Út gò cương cho ngựa quẹo xuống đường Thành Thái ra sát bờ sông, chỗ chiếc lán làm khách sạn nổi mang tên « Đa Hương pho-lót-lăng », nhưng nhúc bộn cổ vẫn Mỹ cặp nách các cô gái Việt trớn cạo, dầu thơm sực nức. Út dừng xe lại cho khách xuống: một bà già mang gà vịt, một cô gái quần áo bà ba đen, quần khăn rằn kiểu cổ xưa, tay xách một chiếc lán bằng ny-lon, và một ông già tuổi trạc năm mươi, râu ba chòm, đầu bới tóc có cái chiếc lông nhím dài gần gang tay. Xưa nay, Út chưa thấy ai ăn bận, dáng đi tưng tửng, nói năng giống hệt kiểu mà thường kể trong chuyện Đồng Nai xưa. Nó thấy ông già bới tóc và cô gái bận đồ bà ba đen này cũng hay hay.

Cô gái và bà già chắc ít đến chợ búa, nên có vẻ lạ lẫm, quê quê. Hai chiếc hon-da lẳng bồng, đồ xịch ngay cạnh cô gái. Bốn thanh niên đầu tóc bù xù phủ gáy, quần áo chàm có bỏ chèn người nhẩy xuống chụp cái lán ny-lon trong tay cô gái và chiếc lông gà trong tay bà già:

— Lên đây má, em cưng. Lên xe đi đâu con đưa lời nói. Rẻ thôi...

Bà già và cô gái chẳng biết đầu cua tai nheo ra sao, la lối nhứt quyết giựt hành lý lại:

Bốn lên lưu manh cũng không chịu lưu, ôm xốc cô gái và bà già đặt lên xe, rù máy hon-da.

Út đã từng chứng kiến cảnh ngang trái này từ ngày nó chạy xe. Và nó cũng biết đôn « báo oán » của bọn này nhưng không thể nào yên được. Út chụp tay lái chiếc hon-da, grôm grôm nhìn vào chúng:

— Bỏ người ta xuống, mấy anh!



MỘT THẰNG ĐUA TAY NÂNG CẰM ÚT LÊN GẮN GIỌNG :
- PHÚC TỐ' ĐÃ ĐỔI NHÀ MÀY...

Chúng cười khả khả :

— À, ngon ! Thằng nhỏ mà chơi ngon !

— È, có biết băng « Rồng xanh » của Tâm-
dao-phay chưa đó cưng ?

Biết rõ bọn này lắm, nhưng Út không thấy
sợ. Nó sấn tới :

— Bỏ chị Hai với bà má ra. Người ta nghèo
lắm. Kiếm chỗ khác làm ăn có ngon hơn không ?

Vào một cái, tên cao lêu đêu tát dẫm dộp
giữa mặt Út. Tên thứ hai loan lao vào dẫm. Út,
phưng ông già bới tóc giờ tay chặn hấn lại. Bốn
tên lưu manh vây quanh ông già, cùng ra tay một
lúc. Ông già mỉm cười múa tay, xè chân có hai
đường ngắn, cả bốn tên lưu manh bỗng ngã lăn
xuống đường, nhả nhỏ, kêu la, tay chân không
sao cử động được nữa. Út ngạc nhiên, cảm phục
ông già quá ! Ông cười cười, đỡ cô gái và bà già
lên xe ngựa, bảo nhỏ Út :

— Chạy tới chợ di cưng. Nhỏ tuổi mà có lòng
tốt như cưng, trong thời buổi này, hiếm thấy.

Không dè Út, cô gái và bà già có lời cảm ơn,
ông già cõ xư ung dung đi thẳng theo con
đường xuống bến sông Đồng Nai. Út lo sợ cho
bà già và cô gái, cũng ra roi cho con ngựa Kim
rẽ vào chợ.

Lúc bà già và cô gái xuống xe đi rồi, Út cứ
ngần ngơ trông theo mãi. Nếu có chuyện gì xảy
ra với họ nữa, Út làm sao giúp đỡ được ? Mà ở
thời buổi này, những chuyện ngang trái, ứ hiếp,
kiểu đó, hầu như ở đâu cũng có, ngày nào, tháng
nào cũng có.

Vài người miệt Tân Phú-Bình Đa mang xách
có hời xe, nhưng khi nhìn thấy con ngựa và cõ xe
tối tàn của Út, họ ngao ngán lắc đầu, rồi bước
thẳng Út bực dọc, nhưng biết làm thế nào được ?

Xe của mình chỉ có thể chở hàng hóa loại tồi, hồi hám và đón khách nông thôn từ các ấp chiến lược, mấy cái xóm hẻo lánh nghèo nàn thôi. Với loại hành khách sang trọng một chút, dù trong túi ít tiền, họ vẫn nhìn chiếc xe và con ngựa của Út như nhìn chiếc tàu đồ Tân Phát chạy bằng guồng quay do người đạp ngày xưa ngày xưa. Thôi Kim ơi, bị sao được với loại hon-đa, méc-xê-déc, lam-bơ-rét-ta... Ai sang trọng mặc kệ họ. Dân xứ mình, xưa sao nay vậy thôi. Than thở với con ngựa một lúc, Út lang thang vào phố chợ. Đạo này, ăn mày nhiều quá. Linh tráng cũng nhiều. Thiệt là trên trời, dưới linh. Vài ba thằng cổ vấn Mỹ cao lớn, mặt đỏ gay, hai tay khuỳnh khuỳnh, xi xô xi xào. Theo sau bọn Mỹ là lũ con gái môi son má phấn, quần áo hở hang và một đám con nít bụi đời rách rưới, nhỏ nheim. Trông thấy tụi Mỹ là Út đã nổi xung lên rồi. Út nhớ ngay tới mẹ con mình đang sống trong ấp chiến lược với cảnh «chim lồng cá chậu» như bà con than thở. Út lại nhớ tới hoàn cảnh chủ Tăm Hủ ngày đêm bị giặc quân thù, thăm vắn, đánh đập tùy ý.

Một bà lão ăn mày gương mặt nhăn nheo, tay chống gậy, tay gõ chiếc nhịp sanh bằng trái mướp lằng bồng mô hỏi, cất giọng khàn khàn :

*«Mẹ mang chín tháng
Đường dục mười năm
Nay chiến trận con nằm
Mẹ căm ời là hòn đạn...»*

Cũng có nhiều người tốt bụng bỏ tiền vào lòng bàn tay bà lão.

Bà lại cất giọng van xin não nuột. Tự nhiên, Út nghĩ đến mẹ và bà nội. Bà nội thì Út chẳng được nhìn thấy một lần nào. Bà đã mất do một

viên đạn trái phá của giặc Pháp từ bót Tân Uyên bắn lên.

Một tên cảnh sát còn trẻ dẫn mạnh viên đạn M16 mới tinh vào giữa lòng bàn tay người ăn xin, giọng hân hê nhe :

— Thuốc trường sanh bắt tử cho bà đây. Nuốt!

Bà lão giong cao viên đạn, nói hớn hên :

— Quốc gia tri ân vong hôn thẳng con thủy quân lục chiến với thẳng cháu nội ở sư đoàn 5 của tôi như vậy đây, bà con.

Tên cảnh sát vẫn vung vung chiếc dùi cui trắng lấp đé dọa.

Út hăm hăm, định xông vào tên cảnh sát, nhưng có một bàn tay chụp vai lôi nó lại.

— Có ba tao ở đây thì lũ chúng mày phải chết.

Cai người chụp vai nó ban nãy nói nhỏ vào tai nó : « Ở đây là ở đâu, có biết không cưng ? Tại vách mạch rừng ». Nó giật mình quay lại, nhưng người ấy đã lủi mất vào đám đông. « Tao mà có một khẩu súng... » Nó lại lặn bầu trong miệng có vẻ tức tối lắm. Nhưng giọng nói ồm ồm lúc nãy lại vang lên. « Bảy Quý ! » Út bước lùi hai, ba bước. « Tại sao Bảy Quý lại có mặt ở đây ? Bảy Quý là người thế nào mà đang cầm chặt tay tên cảnh sát, giúp đỡ bà lão ăn xin ? »

— Để chớ bà già đi kiếm sống — Giọng Bảy Quý ồm ồm.

— À, thêm một « con » muốn Ngọc hoàng xóa sổ, hả ? — Nhưng tên cảnh sát chợt la lên ngạc nhiên :

— A ! Xìu Quý ! Bữa nay người hùng đất Bình Long xuống núi đó hả ?

— Không có quý, ngồi gì hết. Để cho bà già làm ăn.

— Bộ bà là má của xừ à ?

— Không phải má, cũng như má. Tui là con của thiên hạ.

Tên cảnh sát hình như đã từng đụng độ với Bảy Quý nhiều lần. Hắn nhăn răng cười.

Xung quanh, có người khen Bảy Quý, cũng có người lo dùm cho Bảy Quý. Lão bán hủ tiếu mập thù lù như cái lu tia lia cái miệng tu hú :

— Hà cái li, từng có lấy liêng chọi tá. Hồng có tước mà.

Ông già đạp xích-lô ghếch một chân lên càng xe cười :

— Cũng có ngày trứng chọi đá, đá bẻ đó, cha nội. Cuộc đời mà !

— Hà cái li, cuộc đời lộn xộn quá đời, hằm bà lẩn xẩn cấu...

Mấy người đạp xích-lô quanh đó cười lão bán hủ tiếu.

Út lủi đi theo một toán lính say rượu dăng cuối phố, suy nghĩ về việc làm vừa qua của Bảy Quý. Hắn cũng nhớ mẹ, nhớ ba hắn à? Nếu không nhớ, không thương, để gì ông dám đương đầu với tên cảnh sát giữa chợ đông thế này? Nhưng tại sao mấy năm nay, ông vẫn cầm cây súng làm lính đồn Cây Khế? Ông lại thường lẩn la xuồng nhà mình, xoi mói khắp hang cùng ngõ hẻm ?

Út đạp phải cái thùng nhựa của bà bán nước sinh tố.

— Thằng nhỏ, đui hả? Nhớ ông bà ông vải giữa ban ngày hay sao, vác mặt lên trời mà bước?

Út giựt mình xin lỗi bà ta. Nhưng Út cũng trả lời :

— Dạ nhớ chứ má. Không nhớ ông bà ông vải thì là kẻ từ đất nẻ chui lên à?

Bá ta nhìn tròn tròn vào mặt Út, há miệng ngạc nhiên:

— Cái thằng nhỏ mà ngon quá vậy? Có mệt, ghé vô làm một ly nước măng cầu xiêm hay nước mía, cưng?

— Dạ, cảm ơn má. Lát nữa con trở lại.

— Trời, ăn nói lịch sự quá ta. Nhớ ghen cưng. Nhưng đừng có lộn xộn như cái chú nhỏ hôm kia, ớn tới óc.

Út dừng lại tò mò:

... Lộn xộn làm sao, má?

— Trời đất, cưng không biết thiệt sao? — Và bà hạ giọng — Hôm kia, có một thằng nhỏ trạc tuổi chú em, coi ốm nhom như gà toi vậy mà «lâm» ngon khẩu súng của ông hạ sĩ cảnh sát, cũng tại chỗ này nè.

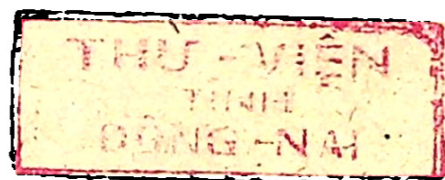
— Lâm sao mà giết được, má?

— Trời đất, muốn giết thì giết chứ còn làm sao nữa? Cái đầu của ông cảnh sát bị chú nhỏ tán cây đòn gánh, tét một đường dài, nhìn ớn thấy mẹ luôn...

— Nó dòng luôn hả má?

— Dòng tuốt!

Phải công nhận cái tin giết súng do bà hàng kể lại đã kích thích Út. Hình như bao nhiêu suy nghĩ, nung nấu từ lâu về «một khẩu súng lâm vốn» đi tìm ba cho tới bây giờ mới bật mạnh, khiến Út choáng váng. Út lật đật bám theo bóng ba tên lính say rượu đang kéo lê ba khẩu súng M16 dưới lề đường...



2024/ĐC/VV

001892

Út bước rất nhanh đến chỗ chúng đang ôm nhau, tung hô đến sùi bọt mép, phong nhau là « đệ nhất anh hùng Đồng Nai quốc ».

Út sẵn vào gần chúng :

— Đi xe không? Ngựa tôi chạy hay lắm. Mời mấy ông đi xe tôi chở về đồn. Nào đưa súng tôi vào giùm lên xe cho.

Bọn lính bước xiêu vẹo, lười riu lại. Một thằng ôm chặt khẩu súng như đang treo cây, lè nhè :

— Giỡn hoài ông nhỏ. Lơ mơ là cộng sản nó hốt gọn súng trong tay tao đó mày. Ở cái chợ này, thằng nào cũng có một hai vụ...

Nói thì nói vậy, nhưng thằng lính say vẫn bá vai Út, lười liu lại :

— Ờ phải ! Phải ! Mày đỡ tao lên xe. Mặc kệ cha tui nó. Súng đây mang giùm tao đi. Nho.ỏ.ỏ.ỏ...

Út khoác khẩu súng M.16 vào vai, khẩu súng còn mới, nước thép xanh bóng. «Ồi chao ! Nếu mình giựt được khẩu này, lội qua bên kia sông»... Đầu Út muốn nứt toác ra và bao ý nghĩ dồn dập : làm cách nào để lấy được khẩu súng. Chân Út bước xiên vào bờ cây — thằng lính tựa đầu vào vai Út chân vẫn lết chệnh choạng, miệng vừa lè nhè nói qua tiếng ngáy — Út đứng lại bên gốc cây. Thằng lính liền khụy xuống xoắn tay chân ra, ngáy như kéo bê lò rèn. Út đứng tần ngần bên cạnh thằng lính, đưa mắt nhìn. Hai thằng lính say kia dựa vào nhau, bước khuất vào sau lều chợ — Tầm mắt Út lướt rất nhanh ước lượng đang đứng đến cái xe ngựa của Út, phải đến ba trăm mét. Nếu Út chạy được đến đó, giấu khẩu súng vào dưới lớp bao tải rồi ra roi cho con Kim phóng đi !... Nhưng từ đây đến đó trông trải quá làm sao che được mắt tụi lính chim lính nổi trong chợ. Nếu chúng thấy Út khoác súng chạy về chiếc xe, nhất

định Út sẽ bị những viên đạn tiểu liên bắn nát người. Mới nghĩ đến đó chân tay Út run lên, khẩu súng như càng nện xuống nặng trĩu bên vai. Thằng lính vẫn tựa vào gốc cây, đầu ngoẹo về một bên, há hốc miệng, ngủ rất say. Út tự bảo : «Đừng run. Sao mình yếu vía quá vậy». Nhớ đến câu chuyện thằng nhỏ nào đó giết lính, cướp súng mà bà bán quán vừa kể, Út tự thấy tai mình nóng bừng, xấu hổ. Út thở hắt ra một cái, xốc lại khẩu súng, nhón chân định chạy, thì một giọng ồm ồm vang lên :

— Bỏ súng xuống, trả cho người ta ! — Tiếng Bảy Quý gay gắt như ra lệnh. Tim Út thất lại, miệng như nghẹn thở, Út chờ viên đạn bắn vào mình. Khẩu súng trên vai Út rơi xuống bên thằng lính say. Bảy Quý vừa bước qua chỗ Út, đầu không ngoái lại cất tiếng như nói với con đường.

— Trưa rồi ! Mày không đi rước khách, mà mày xé xác mày ra. Nghe chưa nhỏ.

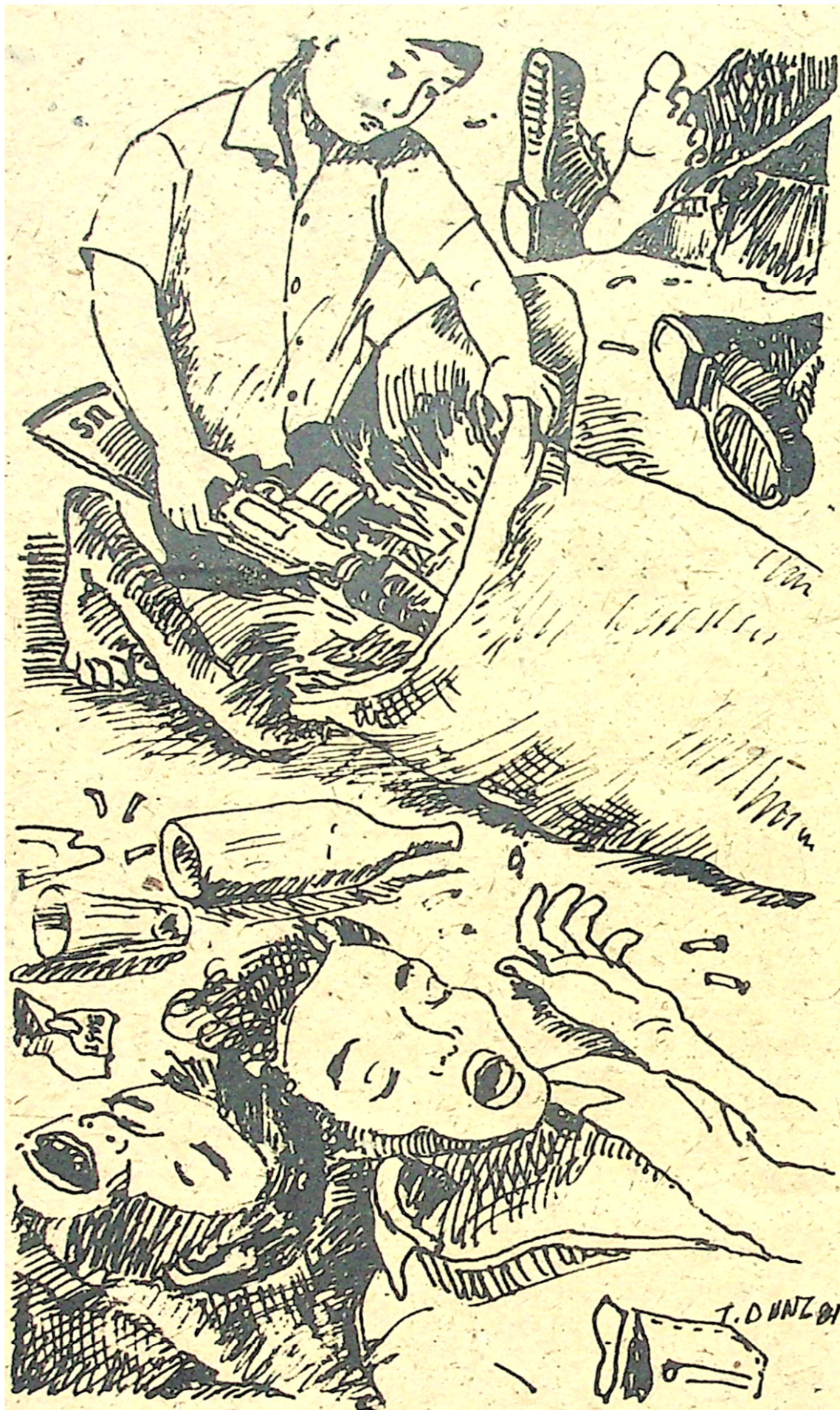
— Đòi chân Út rã rời bước về phía chiếc xe ngựa. Lúc Út đến bên chiếc xe, ba thằng quân cảnh từ sau bức tường bước ra. Một thằng đưa tay nâng cằm Út lên, gắp giọng.

— Phúc tổ ba đời nhà mày ! Thì ra mày có lòng tốt giúp đỡ bọn lính say. Vậy mà chúng ông nhắm cả ba họng súng vào thân mày. Chỉ cần chờ mày mang khẩu súng rời khỏi thằng say mười bước chân, là rồi đời con ạ. Thôi ... xéo !

Út uể oải bước lên xe, ra roi giục con Kim bước, miệng Út kêu lên :

— Xe Tàn Lương đây ... Ai đi Tàn Lương đây... Tuy rao rước khách, nhưng Út không rước ai cả, em phóng xe về nhà.

Ngồi trên xe Út vẫn còn run, ngực nghẹn lại, khó thở. «May quá-Út nghĩ mừng lung-nếu không có Bảy Quý thì giờ này thân thể Út đã nát bét vì



VÀ TRONG NHẢY MẮT, ÚT ĐÁ LUÔN HAI KHẦU MÍ VÀO
BÀO CỎ ...

lội cướp súng của lính say. Ôi chao ! Ba họng súng đã ngấm kỹ chờ giết Út. Út rùng mình, nổi da gà như lên cơn sốt. Xe ngựa của Út qua chỗ thẳng lính say, em liếc thấy bọn quân cảnh đang đá vào thẳng lính, đánh thức nó dậy.

Về đến nhà, Út tháo ngựa, lao vào giường nằm thở giốc. Tuy mệt rã rời, nhưng Út vẫn tiếc ngẩn tiếc ngơ. Ôi khẩu súng mới làm sao ! Nước thép nó còn xanh láng, áp vào má nó mát lạnh như nước đá. Chỉ có ba trăm thước thôi. Từ chỗ thẳng lính say đến chỗ con Kim đứng chỉ ba trăm thước thôi. Khẩu súng đã nằm gọn bên người, dây khoác qua vai ... Không. Sao mình trả lại khẩu súng dễ dàng quá vậy ? Ngày mai mình sẽ đi nữa. Không cách này thì cách khác, phải giật lấy một khẩu. Mặc cho Bảy Quý nhắc nhở. Mặc cho Bảy Quý đã thấy ba họng súng của quân cảnh nhắm vào Út. Mặc kệ chúng nó. Phải mang súng chạy ù về xe, quất ngựa chạy ... Suy nghĩ miên man, Út thiếp đi hồi nào không biết. Út thấy : ngày hôm sau, con ngựa Kim lại đưa Út đến phố chợ. Chiếc xe ngựa lộc cộc bước qua chỗ thẳng lính say. Khẩu súng vẫn nằm giữa cỏ. Mặt trời chiếu vào nước thép xanh lè lấp lánh. Không phải chỉ một thẳng say, mà cả ba thẳng cùng say, mà cả ba thẳng cùng say đang ôm nhau ngủ. Súng dựng ở gốc cây, lấp loáng dưới nắng — Út nhìn quanh : Không có Bảy Quý, không có bọn quân cảnh. Vút một cái, Út nhảy xuống xe, vơ vội ba khẩu súng nhảy lên xe. Con Kim tung bốn vó. Nhưng sao con ngựa không chạy được. Sau bức tường đó, bọn quân cảnh nã súng vào chiếc xe ngựa. Út vùng roi đánh vun vút vào lưng con ngựa, con ngựa chạy cả nhấc, cả nhấc. Ba khẩu súng nằm giữa thùng xe va vào nhau kêu lách cách, lách cách. Phía sau chiếc xe Jép của bọn quân cảnh rú cò , đuổi theo.

Con ngựa Kim sừ bọt mép, quỵ xuống. Út quơ vọi ba khẩu súng, đeo cả vào vai, nhảy xuống xe chạy tắt vào rừng. Bên kia sông Đồng Nai thấp thoáng có bóng người vẫy : « Chạy nhanh lên Út ơi ! ». Tiếng ai gọi Út, hay là tiếng ba ? Út chạy riu cả chân, ba khẩu súng nặng níu Út lại. Bọn quân cảnh đã nháy cả xuống xe vây quanh Út. Tất cả những họng súng của chúng nhắm cả vào Út mà bóp cò. Lửa tóe lên quanh Út. Đạn găm vào da thịt Út. Chẳng thấy đau một tý nào, Út vẫn giữ rịt ba khẩu súng không chịu buông ra. Chân Út vẫn lao về phía bờ sông. Út kêu lên :

« Bắn đi ! Bắn đi ba ơi !.. »

— Út ! Út ! Chị Hai nghe tiếng thét của con, chạy lao vào giường ôm lấy Út — Trời ơi ! con tòi làm sao thế này. Út ! Út con ! Con bệnh rồi hả Út ?

Út mở mắt, bàng hoàng nhìn quanh mồm hơi toát ra như tằm. Lồm chồm chú nhìn vào mắt mẹ, rồi nhìn quanh, hốt hoảng hỏi :

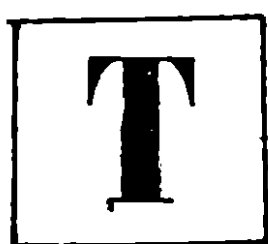
— Súng của con đâu rồi. Ba đang chờ bên kia sông mà má !..

Chị Hai nghe con nói, càng hoang mang không biết chuyện gì đã xảy ra, chị mở hộp dầu, bôi đại vào hai thái dương Út, miệng rồi rít :

— Chiêm bao thấy gì mà hét dữ vậy con ? Không phải con bệnh hả ? Có nhưc dầu không con ?

Út chỉ lắc đầu không nói gì. Chị Hai ôm chặt con, nước mắt chị trào ra.

• CHƯƠNG II



HIỂU rồi Út bị bệnh thật, không biết vì tiếc khẩu súng, hay bị thần kinh căng thẳng sau vụ đó, Út bị đau mắt ba ngày. Chị Hai phải chạy cơm cháo thuốc thang nuôi con. Vừa khỏi bệnh, Út lại ngồi lên cỗ xe ngựa quen thuộc. Nhưng mỗi lần nó ra đi, chị Hai má nó lại dặn: «Cẩn thận, con. Việc mình, mình làm. Chỉ lo làm ăn thôi, con đừng vướng chi đến việc của người khác».

Mỗi lần nghe mẹ dặn dò như vậy, nó nghẹn ngào đến rưng rưng nước mắt. Nó nhìn mông ra cổng ấp chiến lược sơn phết xanh đỏ và lá cờ ba sọc treo bên trên, thấy đìu hiu quá. Bên ngoài ba vòng rào dây kẽm gai và hai con hào rộng, sâu được cắm chông và gai mìn định hướng sang mấy cánh đồng bỏ hoang, bị đạn bom cây xới, xé xác. Vài người dân trong ấp vác cuốc gánh nặng lưng còng xuống. Hai chiếc xe trâu chở ra khê ngất nghều, bánh xe kêu cọt két. Hai chủ bé đánh xe ở trần, tóc vàng cháy, cất tiếng hát nghều ngao: «Nghè ngo là ngo ghé ghé. Di năm non

bầy núi trở về thăm mẹ». Ten lính canh trên chuồng cừ cao ngất bắn một phát súng hăm dọa : « Tuyên truyền cho cộng sản hả? Đi đầu mà « năm non bảy núi »? « Trở về thăm mẹ » là thăm ai? Rêu gọi cộng sản về triệt hạ cái ấp này hả? Cừ a rảo mầu đầu đã tuyên truyền không com cho cộng sản? »

Út lắc đầu nhảy lên xe, than thở cùng con ngựa Kim của nó :

— Máy thấy chưa Kim? Làm gì, nói gì, tui nó cũng kêu là cộng sản. Đi, đứng, nằm, ngồi cách nào cũng kêu là cộng sản. Chịu sao xiết, Kim? Có ba tao ở đây... » Nó im lặng nhìn quanh. Càng thương cảnh mẹ bao nhiêu, nó càng thương và nhớ cha bấy nhiêu. Nhất là tối tối Út nghe máy đưa con thím Sáu bên cạnh nhà gọi « Ba ơi ! Ba ơi » làm nước mắt Út rung rung. « Làm sao tìm gặp ba bây giờ hả Kim? Máy chỉ cách cho tao đi. tao đi mãi một châu cỏ non trong đồn Cây Khế ». Con ngựa chỉ im lặng thủng thẳng bước trên con đường làng vừa heo hút vừa lầy lội. Máy cây sao già hai bên đường đầy thương tích còn sống sót sau những trận ném bom tàn phá vẫn im lặng, lăm li. Mủ cây sao bị thương tích chảy lớp này quánh vào lớp khác, lâu ngày thành những vết dài, sần sùi mầu hồ phách, trông như những giọt nước mắt của người không lồ cổ xưa.

Còn chú Tám Hù nữa. Nghĩ thương cho thân chú. Người không ra người, ngợm không ra ngợm. Mỗi lần cỗ xe của Út chạy ngang qua tiệm hút tóc, nhằm lúc tỉnh táo, chú bước ra giữ cương ngựa Kim lại, thì thầm vào tai nó :

-- Xưa chạy con đường nào, nay cứ con đường đó mà chạy nghe Kim. Không quanh quẹo trái, phải

gi hết trời. Trời đánh búa búa cũng không quan, Kim ».

Đối với Út, những lời tâm sự của chú Tám Hủ thật khó hiểu. Còn ban đêm, thiết quân luật ngặt nghèo như vậy nhưng khi chú lên cơn điên khủng thì cả ấp đều nghe tiếng khóc than của chú khi chỗ này, khi chỗ khác. Lúc đầu, bọn lính canh còn bắn dọa sát mang tai chú. Có viên đạn xoẹt cả manh áo bà ba rách bươm của chú. Nhưng sau bị bà con nói xa nói gần : « Quốc gia mà sợ một người điên ! Nếu vậy, cả cái nhà thương điên Biên Hòa mà bung ra, chắc Quốc gia đầu hàng ! Tên « Hủ chù », « Thần trùng » ra mặt lệnh cho tay chân bị mặt theo dõi chú : « Có thể ông là một tên cộng sản cỡ bự tổng chỉ huy của vùng Bình Long này ». Có một buổi sáng, chúng bắt đồng bào cả ấp tập trung ở sân đồn để chào cờ theo quy định. Khi bọn chúng gào gào, ngay người như đòn bánh tét bát rỗng theo nhịp kèn đồng « Đây thanh niên ơi, quốc gia đến ngày giải phóng » thì chú Tám xuất hiện trong chiếc áo dài lượt thướt của bà Năm bán quán, đầu đội chiếc nón trẻ con hát nghêu ngao : « Đây quân bay ơi, quốc gia tới ngày tận thế. Đây đào nay chôn chôn nhanh tới ngài tổng thống... » Bà con lẫn ra cười. Thế là cuộc chào cờ thất bại.

Út nghe nói trước đây chú Tám Hủ đâu có thế. Chỉ sau đợt tố cộng đầu tiên năm 1957, bị tra tấn cực kỳ dã man hơn ba tháng trời, chú mới ra nông nỗi này. Nhưng chính mắt Út nhiều lần trông thấy chú rất tỉnh. Đó là ông già thợ rèn bị truy đuổi cùng đường, tưởng không sao thoát được. Chính chú Tám chớ không ai khác đã giải vây ông già thợ rèn bằng cơn điên khủng của chú.

Ngày hôm nay, xe của Út lại bị ế khách. Càng ngày, người ta càng chê xe ngựa mà chỉ thích đi xe máy.

Đến chiều tối, Út mới lộc cộc đánh xe về nhà. Đi qua cổng ấp chiến lược, Út còn bị tên « Thần trùng » quát chửi là cố tình về tối để bắt liên lạc với cộng sản. Nếu không có tên « Hũ chim » can thiệp, rồi sau đó con điên khủng cổ hữu của chú Tám Hũ đột ngột nổi lên, chắc thế nào Út cũng bị phạt vạ, làm khó dễ đủ điều. Chú Tám Hũ tự nhiên mắt đùng trừng, nước miếng nhều ra, leo lên lưng con ngựa Kim, nằm sấp như chú thường làm : đập ruồi cho vào tai, lắng nghe. Chú cất tiếng hát nghêu ngao : « Này quân bay ơi, quốc gia tới ngày tận thế, nào đào nào chôn, chôn ngay tới ngài tổng thống... » Thiếu úy « Thần trùng » nổi khủng quay sang chú. Út được giải thoát.

« Hũ chim » cất giọng lẽ nhè, bảo nhỏ Út :

— Từ rày về sớm sớm, nhỏ. Đạo này Việt cộng hoạt động mạnh lắm. Để người, có ngày dạt gáo như chơi, cưng. Từ ngày mai, tao cho mỗi mình mày cắt cỏ ngon trong đồn nuôi ngựa của mày. Nhớ chưa ?

Bụng dạ hần thế nào, Út không biết. Nhưng con ngựa Kim của Út cần cỏ ngon nhiều lắm. Nó chạy xe suốt ngày, có lúc còn chạy cả ban đêm nữa. Nó mà kiệt sức một cái, hai mẹ con Úi lấy gì bỏ bụng ? Sống còn không sống được, hưởng gì kiếm một khẩu súng vô rừng tìm ba ?

Thế mà chiều hôm qua, sau khi dầm mưa cắt được một bó cỏ non mượt trong đồn Cây Khế, hí hửng đem về cho con Kim ăn, Út lại bị mẹ mắng. Mẹ giận lắm. Mẹ nói những lời từ trước giờ chưa nói thế bao giờ : « Mày không biết thương cha mẹ, thương bà con cô bác đã dầm bọc, chở che gia đình mình hàng chục năm qua ». Con ngựa Kim đang ngoạm ngon lành từng nắm cỏ, mẹ chạy đến ôm cả bó cỏ đem quăng xuống sông. Hầm hầm trở vô, mẹ lau nước mắt, nói :



CON NĂM KHÓC OÀ : " ĐỪNG QUÊN LÃNG MÌNH NGHEN ÚT

— Con ngựa bị đói một ngày, má có thể tìm cỏ khác cho nó, Chờ con mà có thể nào, là má không sao sống nổi, con ơi !

Và đây là lần đầu tiên, Út trông thấy mẹ quay nhìn sang bên kia con sông Đồng Nai, sau khi nói câu ấy. Như mấy năm qua, rừng chiến khu Đ lúc nào cũng mịt mù khói bom, thuốc độc hóa học từ trên máy bay thả xuống : một dải màu đen, màu da cam như mây mưa mùa tháng bảy từ trên cao giáng kín chân trời. Chỉ còn trông thấy lơ mờ vài chòm rừng đại ngàn sống sót lặn chân núi Chứa Chan. Từng tốp máy bay cất cánh từ sân bay Biên Hòa mang bom lên đó, quăng cho kỳ hết, mới trở về. Quăng không hết, về ngang sông, chúng lại trút bom thật hết để hạ cánh cho dễ dàng. Nhiều gia đình không còn một người cũng vì những trái bom ấy. Bà con trong ấp và gia đình bọn lính trong làng có người bị bom giết chết kéo nhau rần rần xuống bót Cây Khế, lên tận Chi khu la hét, khiêng theo thi hài hàng chục người chết, đòi chấm dứt ném bom bừa bãi, đòi phải bồi thường nạn nhân. Cuối cùng, tên chi khu trưởng phải ra nhận lỗi, hứa hẹn bồi thường. Thế rồi đêm đến, chúng cho tay chân giả làm Việt cộng từ bên kia chiến khu về, tới gọi cửa từng nhà, làm ám hiệu, nói mật hiệu, kêu đói, rách, xin gạo, cơm, quần áo. Chị Hai và Út ngồi im trong nhà, không dám thở nữa. Thực ra, nếu không có mẹ, Út đã tung cửa nhảy phắt ra ôm chầm lấy những người « Việt cộng » ấy mà khóc lóc, mà hỏi tin tức về người cha của em rồi. Hử vĩa...

Nhớ những cảnh ấy, Út không dám giận mẹ nữa. Em chỉ hỏi :

— Cả xứ này chỉ còn có cái đồn Cây Khế có cỏ non, làm sao má ?

— Con ra bầu Mật Cật mà cắt.

— Cỗ ngoài bầu, ngựa ăn đau bụng, má ơi.

— Ai nói ?

— Tên « Hũ chim », « Thần trùng », hai thằng Bọ Ngựa » và « Cối xay » con tại nó

— Không đúng. Ngày xưa, bác Tám con cũng có nuôi ngựa, cho ngựa ăn toàn bằng cỏ bấc, cỏ sinh cắt ngoài bầu Mật Cật. Tại vì...

— Tại vì sao hả má ?

Chị Hai không trả lời con. Chị chỉ ấp úng, càng làm cho Út thêm nghi ngờ. Chùng nó tung tin vậy để làm gì ? Út còn biết thêm rằng gần đây, chúng thường càn quét, phục kích khắp bầu Mật Cật ban đêm cũng như ban ngày ngặt nghèo lắm. Út hỏi Bảy Quý. Hắn chỉ cười, trả lời kiểu « Bảy Quý » muôn thuở : « Biết, không, không, biết ». Thiệt ngán tới xương sống. Út tò mò đến hỏi ông già thợ rèn. Ông nhìn thẳng vào mắt Út một lúc, quăng chiếc búa trên tay xuống cạnh đồng sắt vụn, nói : « Cháu còn nhỏ lắm. Hỏi mấy chuyện ấy làm gì cho thêm mệt, cháu ? »

Hôm nay, vâng lời mẹ, Út ra bầu Mật Cật cắt cỏ.

Sáng sớm tinh mơ, Út đã liềm hái, bao bố sẵn sàng. Ăn vội vàng một chén cơm nguội với lá lót thay rau chấm mắm nêm, Út chạy ra cửa ập chiến lược. Cửa chưa mở. Bà con trong ấp cũng đã tụ tập chờ đợi hơn một tiếng đồng hồ rồi. Sáng hôm nay tới phiên gác của Bảy Quý. Hắn vẫn im lặng trên chòi canh như ông thần trước miếu. Ai la lối, thầy kệ. Ai xin lửa hút thuốc, hắn cột chiếc bật lửa Zipò Mỹ vào đầu dây dù, từ trên chòi thông xuống. Người xin lửa đốt xong thuốc cột thêm vào đó củ khoai, trái bắp nướng.

Bảy Quỷ nhè nhẹ kéo sợi dây lên chòi. Út cũng cột vào đó củ khoai, Bảy Quỷ hỏi vọng xuống :

— Khoai lang ai cho mày dó Út ? Mày nghèo thấy mẹ, không đề ăn, cho tao làm gì ? Tao no, mày đói à ?

Út cười :

— Ai cho kệ tui. Chú Bảy cứ ăn cho căng bụng một chầu đi.

— Cái thằng, ăn nói nghe hồng lợt lỗ tai. Vậy mà cũng xưng là dân Bình Long.

Út định nói nữa, nhưng Bảy Quỷ ho, khoát tay ra hiệu cho mọi người im lặng. « Thần trùng » xuất hiện rất đúng giờ mở cửa ấp chiến lược. Tự tay hắn khám xét. Hắn bắt đầu bằng những câu muốn thuở :

— Quốc gia xin mời tía, má các cha nội cộng sản nằm vùng của Bình Long — Tân Phú ra khỏi chuồng. Chiều về, nhớ nhập chuồng đúng giờ. Trễ một phút, đánh mười gậy tằm 'vong. Trễ mười phút, phạt giam hai ngày. Trễ ba giờ, cho đi tàu bay chơi. Nhớ đem cơm theo cho các cha nội cộng sản chánh hiệu bên kia sông, nghe không ? Các cha nội cộng sản bên chiến khu hiền hách đói lắm, đói rã bành tở. Các người với họ là cá với nước mà. Nước mà không tràn trề, cá chết cạn à ? Nước lên, cá ăn kiến. Nước xuống, kiến ăn cá. Hề hề...

Thế là cuộc khám xét bắt đầu. Cho đến lúc cửa ấp kéo âm ầm, kìn kịt mở cho mọi người ra, Út đến bầu Mật Cật thì đã hơn chín giờ sáng. Vào mùa này, bầu Mật Cật nước lênh láng tràn đồng. Lúa trời và cỏ bắc, cỏ ống, cỏ sinh, cỏ năn che kín mặt nước. Có chỗ, người bước được trên bè cỏ. Lúa trời, lúa sạ càng xanh tốt, nước tới đầu lúa lên tới đó. Út đứng trên vòm mương Cật nhìn

buo quát cả bầu, lòng bối hồi xốn xang. Những ngày này năm 1956, Út và gia đình mới được trở về làng sau chín năm trời kháng chiến chống thực dân Pháp. Những người sống sót đồ xô ra bầu hái rau dừa, hoa sen, rau muống trâu. Rau dừa mà chấm với mắm kho, ngon hết biết. Ngày ấy, Út mới sáu, bảy tuổi, cũng theo mẹ ra chỗ nương Cát này, chạy nhảy, khỏa nước lên đầu, rượt theo những con cá bãi trâu, cá mương, cá liềm kiềm bơi lướt trên mặt nước. Các cô gái hát nghêu ngao « *Má ơi con vịt chết chim. Thò tay bắt nó, con cá liềm kiềm nó cắn tôi* » Trai gái cắt cỏ trâu, cỏ ngựa lội xuống bầu, nước tới ngực, tới cổ, tay quơ một vòng đã bắt được một bó cỏ non mượt. Mỗi chàng trai cô gái bước đi trước, đằng sau, bong bóng nước trời lên nổi lụp bụp quanh người như bông hoa đất. Kẻ buồng cầu, người giăng lưới. Kẻ chống xuống, người chống bè tre, bè chuối. Gái thì khăn rằn vắt vai, quần áo bà ba bó sát người. Trai thì lưng trần quần cụt, da cháy nắng, tóc vàng khè, chỏ lúa, chỏ cỏ, chỏ cá. Có thuyền chở toàn hoa sen thơm lừng cả vùng trời mệnh mòng. Vịt trời từng đàn, từng đàn bay về, kêu quàng quạc thâu đêm, suốt sáng. Trai, gái thi nhau hát ghẹo, hò đối đáp. Trẻ con chạy theo chị, theo anh, cũng được thưởng thức những con cá mương trui, bóc từng mảng da, chấm với muối ớt, guộng với rau dừa. Cay đến chảy nước mắt vẫn gật gù khen ngon khen ngọt, toét miệng cười hả hê...Trăng lên bên kia bờ bầu, rồi trăng lặn phía bên này đám Mạt Cát giữa bầu. Trâu, bò nằm nhai cỏ nghỉ ngơi giữa những đồng rơm cao nghệu, thơm lừng mùi mật ngọt.

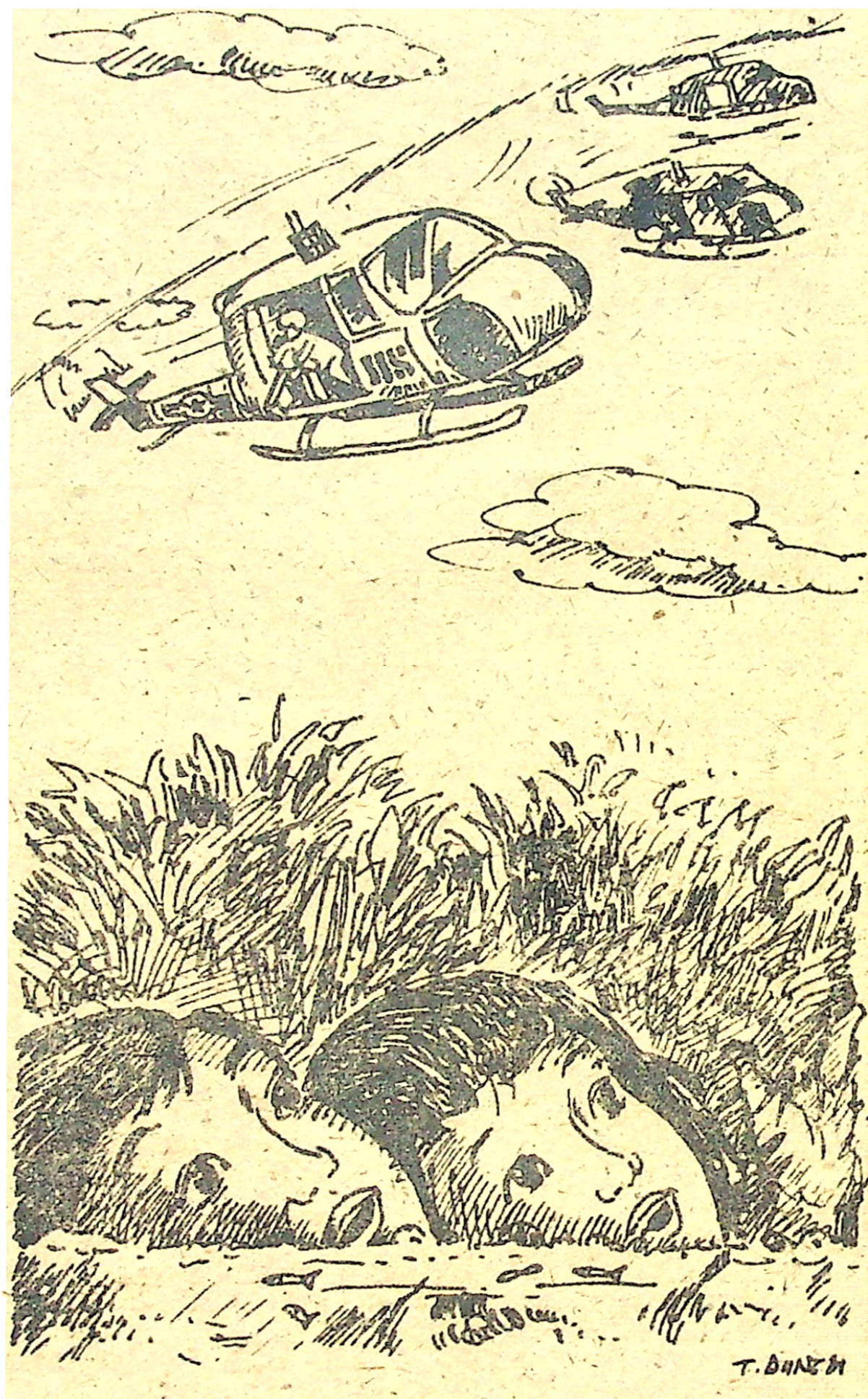
Thế mà bây giờ, cái bầu « niềm vui » của tuổi thơ Bình Long như thế này đây: vắng teo vắng ngắt.

Út lững thững bước đi trên lớp cỏ đã kết bè dày, già cỗi, chốc chốc lại cúi xuống bắt vài con cá rô, cá trắng, chân giẫm trên đám ốc bươu cua lột nằm im, lạo sạo dưới chân. Út để cả quần xà lỏn, nhảy xuống nước. Nước sâu lút cổ. Út trườn đi, tay quơ quơ phía trước. Một vòng tay, Út đã nhô được một bó cỏ ngựa non.

Phía trước, trong đám lúa trời, mấy chú bồ nông đứng im rình mồi, mỏ dài và nhọn, chiếc biu dưới cổ trong suốt, bùng nhùng như túi nylon. Chim trích mỏ đỏ, chân đỏ nhảy nhót trên bè cỏ lúa trời, kêu « trích trích » gọi bầy. Chim đa đa màu xám như thiếc đứng trên ngọn lúa, kêu thảm thiết : « Trá ta, lấy đất trá ta ». Một cặp chim te te hoành hoạch, giật mình cất cánh bay lên cao, kêu báo động cho bạn bè : « Te te hoành hoạch, Te te hoành hoạch ». Chim bói cá cánh xanh mỏ đỏ bay thẳng đứng trên đỉnh đầu Út, quạt cánh đứng im một chỗ lâu như trực thăng rồi bất thần lao thẳng xuống con mồi, lướt qua tai Út nghe « soẹt » một cái làm Út bàng hoàng cả người. Út mãi miết bươn đi dưới nước, tay quơ bứt từng nắm cỏ non, tâm trí nhớ lại những kỷ niệm xưa xưa ở cái bàu Mạt Cật này. Nước ngập tận cổ, rồi tới cằm. Út cũng không hay biết. Vài con cá hay rần rết gì đó lượn qua bụng, qua chân lạnh toát Út giật mình, lại bước đi. Nghe ngựa ngựa ở chân ở ngực, Út thò tay xuống rút những con đĩa trâu no máu quăng ra xa trên mặt nước... Có một dạo nào đó, không nhớ, Út lên mấy, cũng khoảng mùa này, Út được một người đàn ông lạ đồng đồng trên cổ, cũng bước đi dưới nước thế này đây. Hai bàn tay người ấy ầu yếm giữ chặt hai bàn tay Út. Út cười như nắc nẻ, ngồi chễm chệ trên cái cổ rất to của người đàn ông ấy, miệng còn « hò hò » như phì ngựa... Về sau, có một lần không nhớ là trong giấc mơ hay đang thức, Út nghe tiếng

mẹ thì thầm bên tai : « Người ấy là ba của con đó Út ». Hồi đó, ba mày với mấy người nữa trốn dưới địa giữa lùm mật cật ngoài bầu hàng ba tháng trời mới bị lộ... Đạo ấy ba mày với mấy bác kia đang tìm kiếm súng cho cách mạng. Sợ súng do mình chôn ở lùm mật cật trước khi xuống tàu ở Hàm Tân, Xuyên Mộc đi tập kết... « Bây giờ, bỗng dưng Út nhớ lại chuyện ấy rõ ràng như mới hôm qua, hôm kia thôi.

Vừa đến đám rừng mật cật giữa bầu, Út thoảng trông thấy bóng người nào đó. Giật thót người, Út quơ một đám cỏ lên trùm đầu. Im lặng hồi lâu, vẫn không thấy động tĩnh gì. Chợt phía bên kia đám cây mật cật, hai con cò ma bay vút lên. Rồi tiếng chim te te hoành hoạch kêu táo lác. Đứng là có người. Út dò dẫm chân sát mặt đất, đầu vẫn đội bẻ cỏ, nhẹ nhàng lướt vòng qua trái đám mật cật. Người của ba mình trở về đây tìm súng cất giấu trước ngày rút ra Hàm Tân Xuyên Mộc. Hay ba mình? Trống ngực đánh vô hồi kỳ trận. Đi được hơn chục thước, Út hoảng hốt nín thở đứng im như một đám cỏ hoang. Cả lượn lờ quanh ngực, rĩa rĩa khắp người. Địa trâu đói đánh hơi đến bám lạnh quanh người. Ngửa Ngửa đến hoa mắt. Thấp thoảng phía sau lùm cây mật cật già khô, một chiếc nón lá hiện ra. Và cái mặt... Trời ơi, không phải mặt người thân quen. Mà cái mặt của thiếu úy « Thần trùng ». Hắn tới đây dò tìm. Hắn đánh hơi cộng sản. Mà cộng sản về đây, nếu không phải là ba, thì cũng người của ba hoặc tìm súng của ba mình để lại. Hay hắn dò tìm hầm bí mật của Việt cộng. Hèn chi từ lâu nay, hắn cứ đồn đại là ở đám cây mật cật này có một con rắn thần mòng đỏ và một bầy con dữ hơn thần trùng, chỉ cần trông thấy chúng là đui mắt ngay. Nếu bị nó mổ một cái, có thuốc tiên cũng đánh bó tay. Có lần « Thần



- NGỒI XUỐNG NĂM , LẤY CỎ ĐỘI LÊN ĐẦU . . .

trùng» còn kêu trực thẳng sà xuống quạt cánh rẽ đám lá mặt cắt cho bọn hần tìm kiếm.

Út cắn răng chịu cho bầy đĩa hút máu, đến choáng váng, buồn mửa. Cá hay rắn bò qua người. Bè cỏ trên đầu lún xuống tận mắt, hễ thở mạnh một cái là bong bóng nước trôi lên nổi lụp bụp chung quanh. Bên kia bụi cây mặt cắt tên «Thần trùng» cũng im lặng, ngậm dưới nước. Hần cũng chịu đựng đĩa, rắn, muỗi mòng chẳng kém gì Út. Thẳng này nguy hiểm thật. Chừng nửa tiếng đồng hồ nữa, hần vẫn cắn răng chịu đựng. Hần quyết rình. Hay điệp báo của hần cho hần biết : bữa nay có Việt cộng bên kia sông lên về ?

Nghĩ thế, Út nín thở, dơ chân rút lui êm, không phát ra một gợn sóng nào chung quanh, không làm một con chim nào giật mình cất cánh. Út đưa mắt nhìn quanh. Nếu có bóng người từ bên kia sông trở về thì tìm cách báo cho họ biết có «Thần trùng» rình giữa bàu. Nhưng rồi chẳng có bóng một người lạ nào.

Vào tới bìa bàu, đứng ở nương Cát, Út thở bủ lại mấy tiếng đồng hồ qua. Nếu rình thêm một tiếng nữa, thế nào Út cũng xỉu. Út nằm lún xuống bãi cát trắng phau, lìm dim. Được một lúc lâu, Út nghe có tiếng chân rón rén lại gần. Rồi xa dần. Út mở choàng mắt ngó quanh quất. Phía sau một đám lúa trời um tùm, con Năm con chú Tâm Hù, đang cúi lom khom ngắt rau dừa, tay trái bưng cái rổ tre. Nó ngắt rau rất nhanh. Thỉnh thoảng, nó lại ngắt một chiếc hoa sen trắng đưa lên mũi ngửi ngửi. Nó vượt nước lên mái tóc đuôi chồn chấm vai. Buồn cười quá. vượt tóc xong, nó lại chồm người ra mép nước, ngấm bóng nó lũng dưới đó. Trời, nước vàng phèn như thế này, làm sao nhìn được thấy mặt mình được mà ngấm ? Bỗng nó kêu la oai oai, vung tay gỡ

con đĩa trâu bám ở chân nó. Nó nghiêng rặng, rút kỹ được con đĩa dôi quăng ra xa, rồi bỏ chạy chỗ khác. Lại bị con đĩa khác bám, nó la thét kêu cứu. Út liền chạy lại. Nó ngạc nhiên, thụt lùi, lò cò cái chân bị đĩa cắn. Út bước tới đưa tay định gỡ con đĩa. Con Năm nước mắt ràn rụa, vẫn con giận dữ trước đây :

— Không cần! Đề đó tôi!

— Đề cho nó hút hết máu à?

— Hết máu cũng được!

— Đưa chân đây tôi gỡ đĩa cho.

— Tôi nói không cần là không cần mà.

— Không cần, tôi cũng bắt Đề đĩa hút hết máu như vậy, ai đứng nhìn cho được?

Út thò tay cố gỡ con đĩa bám chặt trên bắp chân con Năm. Năm lau nước mắt quay mặt chỗ khác :

— Tại sao giận tôi hoài vậy, Năm?

— Không biết!

— Ừ, thì giận tới bao lâu cũng được, nhưng cũng phải nói tại sao cho tôi biết chứ?

— Tại... tại... Út làm tay sai cho tên « Hũ chìm » với tên « Thần trùng »!

— Tôi mà làm tay sai? Ai nói vậy?

— Ba tôi nói. Bà Năm bán quán nói. Không làm tay sai, tại sao đi vào trong đồn cắt cỏ hoài vậy? Được cắt cỏ rồi, họ sai chỉ mà không làm!

Út la lớn :

— Tôi mà làm tay sai? Nói tầm bậy tầm bạ cũng nói được.

Hai đứa tưởng giải hòa, ai ngờ lại càng giận nhau thêm. Con Năm bỏ mớ rau dừa vào rổ, ngoe nguẩy bước xuống nước lội ra phía đám cây mật

cật. Phía sau nó, bóng nước sôi lụp bụp. Trên đầu nó, chim bay táo tác. Đang giận, Út cũng phải nhảy xuống nước lội theo lối nó lội. Mặt con Năm đỏ bừng, nó vùng vẫy, hồn hèn thở. Út kèn lên :

— Trở lại, Năm. Muốn chết hả ?

Nghe giọng là là của Út, Năm dừng lại, ngạc nhiên nhìn Út :

— Cái gì mà chết ?

— Ừ, chết. Trở lại đi. Cỗ ngựa của tôi đủ rồi. Năm cần làm chi thì tôi giúp.

— Nhưng tại sao lại chết ?

— Có tội linh phục kích ngoài đó.

— Chúng tìm ai, Út biết không ?

— Tìm Việt cộng chờ tìm ai ?

Năm im lặng, nhưng có vẻ bồn khoăn lắm, khiến Út càng nghi ngờ. Lát sau, Út thấy bóng chú Tám Hủ ba con Năm xuất hiện ở rìa ấp chiến lược. Thực ra, Út chưa thấy chú. Út chỉ nghe tiếng hát nghêu ngao trong cơn điên khùng của chú thôi.

*« Nhận đầu nhánh sung anh giương cung bắn nhận.
Con nhận lụy rồi, anh biết làm bạn với ai... »*

— Về đi Năm. Tội mình về hết. Lên biểu ba về luôn.

Năm nhìn thẳng vào mắt Út, bán tin bán nghi, trán nó nhăn nhăn, mũi lấm tấm mồ hôi. Út cũng suy nghĩ rất nhiều về sự việc hái rau dừa của con Năm, rồi sự xuất hiện của chú Tám ba nó. Chú Tám cất giấu cái gì giữa bàu Mặt Cật ? Thắng « Thần trùng » rình mò cái gì ? Hay tháng bảy năm 1954, chính bàn tay chú Tám với ba mình chôn cất súng đạn ở đây ? Nếu chỗ đó có chôn súng thật, thì cũng đã hôi ồ rồi. Hoặc các bác ấy đã dời chỗ khác lâu rồi. Mình cũng không thể ra đây cất cỗ ngựa được nữa. Hôi ồ rồi !

Ba chiếc máy bay trực thăng HUIA từ chiến khu D bay về hướng sân bay Biên Hòa. Bay ngang bầu Mặt Cật, chúng sà thấp xuống, nghiêng nghiêng ngó ngó như tìm kiếm một vật gì.

— Năm, coi chừng nó xúc mình.

— Coi chừng nghe Út. Nó bắn hỏa tiễn...

— Ngồi xuống Năm, lấy cổ đội lên đầu.

Út quăng một bó cỏ lên đầu con nhỏ Năm. Rất nhanh, Út phủ lên đầu nó một bao cỏ ngựa. Hai đứa xanh rì như hai bó cỏ. Hình như thẳng « Thần trùng » không dùng được gì để ra hiệu cho lũ trên trực thăng nên ba chiếc máy bay chỉ lượn một vòng rồi bỏ đi. Khi chúng bay xa rồi, Út và Năm bảo nhau đứa thi đội cỏ, đứa bung rỏ rau dừa trở về ấp chớp lượm.

Đi một đoạn Út đưa thêm cho con Năm một lá sen to bằng cái sàng gạo, nói :

— Che nắng đi Năm. Tóc vàng như lông bò,

— Sao Út không che đi ? Tóc cũng trở vàng hoạch kia kia.

— Con trai không cần, cần cái khác.

— Cái gì ?

— Một cây súng !

• CHƯƠNG III

H

Ở N một tuần lễ nay, đêm nào súng cũng nổ rân trong ấp. Có đêm, khoảng hai giờ sáng, sau một chập đánh nhau dữ dội, « Thần trùng » dẫn linh chạy rầm rập bao vây từng nhà, khám xét gắt gao hơn trước nhiều. Chủ Tám Hù, bà Năm Khòm bị chúng lôi lên đồn thẩm vấn, nhốt hai, ba ngày.

Dân ấp đi làm qua lại bót, cứ nghe cái giọng ca hát điên khùng của chú Tám, tiếng gầm thét của « Thần trùng », tiếng roi mây, gậy gộc đập người và tiếng kêu trời của bà Năm Khòm vang lên : « Bao nhiêu rượu ngon của tui các người nốc chịu hết... Tôi làm lung đầu tắt mắt tối, nuôi không các người đến tàn gia bại sản. Vậy mà các người kêu tôi là Việt cộng, nay đánh, mai đập... Có thấu trời chưa, chịu sao xiết với quốc gia ? »

Út nghỉ chạy xe ba ngày theo sự « nhờ cậy » của ông Bảy thợ rèn. Út nên giận « làm lành »

với Bọ Ngựa và Cối Xay con trai của «Thần trùng», phải cống nộp cho chúng nào để hột tiêu, chim cả cuống, sáo sần mới bay chuyền để được trả trợn lán la vào khu nhà giam chủ Tám Hủ và bà Năm bán quán. Con Năm khóc lóc đòi được theo, nhưng Út dứt khoát không cho. Con Năm giận hờn, nặng nề đủ điều. Út thương nó quá, đành phải nói thật đây là ý kiến ông Bảy thợ rèn, con Năm mới chịu ở nhà, khóc rấm rứt. Trong ba ngày ấy, Út tìm mọi cách dẫn thẳng «Bọ Ngựa» quần quanh ở khu biệt giam. Thằng «Bọ Ngựa» đòi thứ gì, là Út phải có ngay cho nó. Mà cái thằng ấy nó đòi những thứ «ác ôn» quá sức tưởng tượng : trứng chim tầm bông trên bông cây dầu cồ thụ trước miếu. Trứng chim trao trảo để trong hang dọc bờ sông Đồng Nai, Út phải trèo cây đến tuột da bụng mới lấy được trứng chim tầm bông. Út phải buộc dây ngang lưng đánh đeo dọc bờ sông như dơi hăng nửa ngày mới hốt được trứng chim trao trảo cho nó. Dù sao, Út cũng giấu được năm trứng chim trao trảo lốm đốm xanh, đỡ giành phần con Năm.

Hai tay bắm chặt song sắt, chủ Tám Hủ nhìn thẳng vào mắt Út, im lặng. Phía sau chủ là bà Năm bán quán. Mặt chủ Tám đầy thương tích. Hàm răng dưới của chủ đã bị đánh gãy không còn một chiếc. Giọng chủ phều phào, run run, dờ dẩn dờ dại :

— Tung các tung, trùng thần trùng. Tung các tung, rèn lò rèn...

Út nắm chặt ổ bánh mì nhân thịt xá xiu trong tay. «Tung các tung, trùng thần trùng». Câu hát này, Út từng nghe ở miếu. Mở đầu lễ cúng thần, bao giờ người ta cũng tế lão Thần trùng trước. Vì thần này ác độc lắm. Nhiều năm liền, hần đã «ăn» sạch mùa màng, súc vật, cây cối

trong vườn. Vậy là chú Tám ám chỉ tên thiếu úy «Thần trùng» là kẻ ác ôn nhất, kẻ đã gây bao tai họa trong ấp chiến lược này. Còn «tung cúc tung, rền lò rền» là ông Bảy thợ rền. Phải báo với ông Bảy thợ rền.

Tên linh gác quất mắng chú Tám :

— Cầm miệng, ông già khùng. Tung cúc tung hoài. Còn thằng nhỏ hôi trâu kia, về đi. Dò la cái gì mà ngày nào cũng tới đây? Việt cộng sai mày tới đây phải không? Tao động một đập lòi ruột già ruột non bây giờ!

Út trao ổ bánh mì cho chú Tám. Thằng «Bọ Ngựa» lúi tuột Út ra khỏi trại giam, đòi Út đi mua cà-rem cho hăn. Út đành phải mua, thằng «Bọ Ngựa» mới chịu trở về một mình. Út tìm cách đến lò rền ông Bảy, xế phía sau tiệm hớt tóc của chú Tám Hủ.

Nhìn quanh quất, không thấy ai, Út tot vô tiệm hớt tóc. Con nhỏ Năm ôm nhóm ôm nhách, tóc tai bù xù, đang ngồi khóc thút thít phía sau chiếc ghế hớt tóc. Út dừng lại trước tấm gương bề treo trên vách, tự dưng hai hàng nước mắt chảy dài. Trời ơi, đúng là «nhà dột, cột xiêu, nhang tàn, khói lạnh» như má mình thường hát ru. Cái bọn «Thần trùng» này ác ôn quá lắm. Lỡ gì có được cây súng, mình sẽ vù sang chiến khu tìm dẫn bộ đội của ba về đây tức khắc. Khổ thế này sống sao nổi!

Út lau nước mắt bước tới gần con Năm, nó vẫn không hay biết. Út chạm tay vào vai con Năm, nó giật nảy người, la thét, chạy lóng ra cửa :

— Thần trùng ! Thần trùng giết tui, bỏ người ta...

Út ôm chầm giữ nó lại.

— Đừng la ! Út đây mà Năm.

Và Út đưa ổ bánh mì nhận thịt cho Năm.

— Ăn đi ! Cửa ba Năm gọi về đó.

Con Năm nhìn ổ bánh mì trên tay, nó òa lên khóc nức nở. Út đứng im, cũng nước mắt rùng rùng trên mặt. Làm sao cho nó nín được ? Mình không biết dỗ em. Mình không có em. Chỉ có má mình mới có thể dỗ nó được. Út rút rè rủ Năm :

— Tới nhà Út chơi đi Năm. Ở luôn đó cũng được. Út sẽ chạy xe, cắt cỏ kiếm tiền nuôi Năm. Chẳng nào chú Tám được thả tinh sau...

Con Năm lau nước mắt, ăn bánh mì. Út lấy chổi quét dọn tóc vung vãi khắp nền nhà, vun thành đống dưới chân ghế. Út nhìn đống tóc, tần ngần : nghe nói thuở trước ba mình thích hớt tóc ở tiệm chú Tám lắm.

Út thần thờ, bùi ngùi phận mình, phận con Năm. Trời ơi, xé này, buồn quá ! Nghe mẹ nói ngày xưa, xứ Bình Long vui lắm mà !

Dọn dẹp nhà cửa xong, Út quơ quần áo của con Năm gói trong chiếc khăn rằn, khóa cửa, dắt Năm về nhà mình. Đưa trước, đưa sau. Hai cái bóng chập chờn dưới mặt đường lồi lõm, hằn chỉ chít vết xích xe tăng xéo dè lên vết xe trâu, xe ngựa. Rải rác trên mặt đường còn có những vỏ đạn pháo ám khói, móp mếp nằm lẫn bên những manh áo rách, nón lá, khăn rằn rách, móng ngựa cũ bị sút.

Nhiều cuộc biến tình của dân ấp đời bồi thường nhân mạng đã từng xảy ra ở đây.

Nhiều cuộc dân áp dẫm máu do tên « Thần trùng » chỉ huy cũng xảy ra ở đây. Bác Hai Ấn, bà Hai Thắm, ông Năm Rựa... cũng bị chúng giết chết ở đây. Và ngày xưa, ba của Út cũng từ nơi này, cầm súng ra đi đánh Tây...

Đến đoạn đường có nhiều hố bom đạn, Út nắm tay Năm dẫn :

— Coi chừng miềng đại bác độc lắm đó Năm.

— Người ta nói quăng này có nhiều ma lắm hả anh Út ?

— Ai nói ?

— Bà Năm kể rằng năm 1916 gì đó, chú Tư Lục, chú Năm Hường với hàng chục người làng mình bị Tây cắt cổ ở đây... Cái đồn Cây Khế này, lúc đó là do giặc Tây xây cái để giam dân Bình Long mình. Bây giờ thì tui nguy đông đồn...

— Ủ, tui cũng có nghe má tui kể như vậy. Nhưng không có ma. Người bị giặc giết, không bao giờ thành ma, thành quỷ được. Mấy năm qua, người dân xứ mình bị chúng nó giết biết bao nhiêu mà kể, Năm.

Hai đứa vừa trò chuyện, vừa dắt dìu nhau qua quăng đường cây sao mờ còi, kể bên nghĩa địa ấp chiến lược — nghĩa địa « Chòm dầu ».

Không hiểu tại sao, ở cái nghĩa địa này người ta chôn cất toàn những người bị Tây giết từ năm 1945 đến những người bị « quốc gia cộng hòa » giết. Khu nghĩa địa gò nổng, um tùm dừa dại. Giữa khu nghĩa địa, một chòm năm, sáu cây dầu cổ thụ cao hàng chục mét, mỗi cây hai người ôm không giáp. Cây nào cũng bị miềng cà-nông, đạn bắn thẳng từ thời giặc Pháp cho tới bây giờ. Thân cây mang đến hàng trăm vết thương. Có cây cut ngọn. Có cây trơ cành. Lúc nào những ngôi mộ ở nghĩa địa Chòm Dầu ấy cũng nghi ngút khói hương. Nhiều lần, Út nghe ông Bảy thợ rèn, bà Năm Khóm có nhắc tới cái nghĩa địa này. Và, Út cũng đã nhiều lần nhìn thấy chú Tám ba con Năm lên cơn điên ở đây. Hai lần, Út nấp rình thấy tên « Thần trùng » từ đây đi về đồn, hai bàn tay lấm lem đất đỏ.

Chẳng hiểu hần đáo bới tìm kiếm cái gì ! Có một lần, Bảy Quý buột miệng nói ra : « Chỗ đó ma nhiều lắm. Gần một tiểu đoàn ma có đầy đủ súng ống, đạn dược... »

Con Năm kêu mỗi chân, mệt. Út dắt nó bước vô nghĩa địa « Chòm đầu » :

— Vô đây nghỉ chân một chút xiu Năm.

Con Năm sợ lắm nhưng cũng bước theo Út. Hai đứa rảo một vòng khắp những ngôi mộ nằm chen chúc nhau. Trên đầu mỗi ngôi mộ đều có dựng một tấm bia bằng đá xanh, khắc sâu tên tuổi, ngày sanh, ngày bị giết. Bị giết từ năm 1915, 1946, giết dài đến ngày nay ! Có những người cùng tuổi với ba của Út. Chỉ có vài người sanh ở tận ngoài Bắc, ngoài Trung, ở mấy tỉnh miệt Đồng Tháp Mười, Cà Mau xa xôi... Còn lại là dân Bình Long !

— Đáng lẽ trên mộ bia, phải ghi tên tuổi kẻ giết người mới đúng... — Út lầm bầm.

— Làm sao biết hết được tên tuổi thằng giết người mà ghi ? — Con Năm cãi lại.

— Đành vậy ! Nhưng không ghi, ai biết được nà trả thù ?

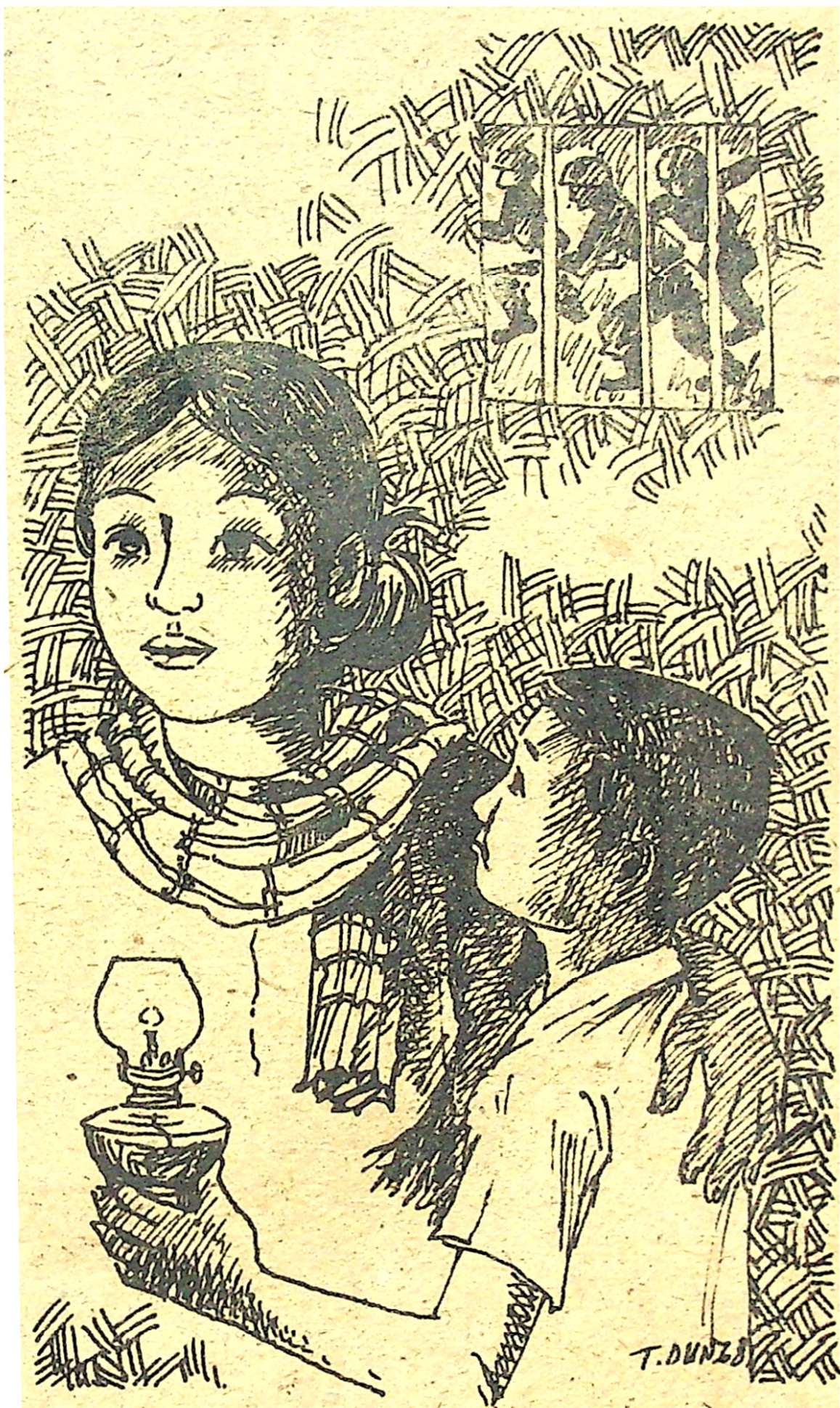
— Trả thù ? — Con Năm trợn mắt hỏi.

— Chớ sao ? Bây giờ không trả thù được thì sau này trả thù. Ba tui mà bị giết, dù tui có chết tui cũng trả thù !

— Anh là con trai, anh trả thù được. Còn tui là con gái, làm sao ?

— Con gái không cầm súng, cầm dao được à ! Út nhăn mặt gắt.

Đến đây, Út im lặng, suy nghĩ gì đó rất lung. Thế rồi, như quên con Năm, Út bước theo mấy



- THẰNG NÀO DÁM ĐÁNH MÀ' ĐẾN HÔNG NỒI NÀY RA' MÀ'?

tắm mộ chi, chân dò dẫm, khi đá tung mô đất này, khi cúi khòm xuống vạch bụi, moi cả mấy hang chuột. Con Năm lo sợ, lẻo đẻo, rón rén bước theo.

Đò dẫm tới tắm mộ chi bằng đá xanh khắc tên người chết : «Huỳnh Năm Bốn», Út đứng bự, mặt tái xanh. Có một lần, nó nghe Bảy Quý lè nhè trong cơn say lúy lúy : «Tháng Bảy năm Năm Bốn, chính tay tui đã chôn ở đó năm cây súng trường «mát», bốn cây tiểu liên «mì-tuyn». Súng ấy là của trung đoàn 310. Bây giờ, chắc súng đã hóa sắt rỉ...» Đứng lẩn gần lúc lâu, Út lăm bằm như đề khắc sâu vào lòng : «Huỳnh Năm Bốn»...«Huỳnh Năm Bốn»! Con Năm chụp mạnh vai Út, kéo Út ngồi thụp xuống. Phía sau gốc cây dầu đầy thương tích, một bóng người xuất hiện. Vẫn chiếc nón lá sùm sụp, bộ quần áo bà ba đen, đôi vai nhỏ cao như khi lần xuất hiện ngoài bầu Mặt Cát.

— «Thần trùng»! Út cấu mạnh vào vai Năm, thì thầm, giọng run run.

Sợ quá, Năm định đứng dậy chạy, Út giữ chặt vai nó. Chạy là chết! Nó sẽ bắn! Cúi ngồi im! Mỗi bước chân của nó khiến con Năm sợ loát mồ hôi, biu chặt vào lưng Út, Út tính toán : đến nước này, không thể lùi. Phải liều với nó, may ra, con Năm chạy thoát! Út quờ tay gần tắm mộ chi «Huỳnh Năm Bốn», tìm được một hòn đá ba cạnh làm vũ khí. Chính lúc ấy, Út thêm một khẩu súng không sao tả xiết. Có một khẩu súng trong tay, Út sẽ ăn thua đủ với nó. Út sẽ can đảm hơn. Nó muốn bắt được Út và Năm, cũng phải lãnh vài vết thương.

«Thần trùng» cúi lom khom như người thăm bẫy thỏ, tay vạch bụi gai găng, dứ dại, cúi xem

từng vết chân người, chân thú. Chốc chốc, hần còn xòe tay hốt chỗ đất in dấu chân người đưa lên xem. Nhặt được thứ gì, hần cũng đưa lên tận mắt nhìn rất kỹ. Thằng này thật nguy hiểm, khắp ấp chiến lược này, chỗ nào nó cũng mò tới. Suốt đêm, hình như nó chỉ sực sạo, không ngủ. Trên chi khu có đại úy Tàng, ở đây có nó. Đi một đường, về một đường. Đêm nay ngủ chỗ này, tối mai ngủ chỗ khác. Có đêm, đánh hơi nghe động, nó cho lính ra ngủ quanh đồn Cây Khế. Có súng nổ, là chúng từ ngoài đánh úp vào.

Hần lủi, đánh hơi từ ngôi mộ này sang ngôi mộ khác, từ gốc dầu này sang gốc dầu khác. Có lẽ hần tìm ngôi mộ chôn giấu súng. Út phán đoán thế, ra hiệu cho Năm rút lui.

Ra tới đường cái, con Năm thở một hơi dài, mồ hôi tuôn đầm mặt. Lát sau, nó mới nói được :

— Mấy tháng trước khi bị điên, ba em cũng thường ra đó lúc nửa đêm. Có một đêm, em giả đồ ngủ say, vậy là ba em ra đi. Em rình xem. Ba em men theo chòm dầu này. Chừng một tiếng đồng hồ sau, ba em về, lên giường nằm im, nòng nặc mũi đất hoang, mũi dừa dại, lá lốt già. Từ đó tới mười ngày sau, ba em buồn lắm. Đêm nào ba cũng ra đi, cho tới khi bị bắt. bị đánh phát điên, phát khùng ! Chúng chỉ hỏi : « Mày giấu súng, đạn ở đâu ? Đồ ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản ! Quốc gia nuôi các người như nuôi ong tay áo.

Nghe Năm kể, Út càng tin rằng ngôi mộ « Huỳnh Năm Bốn » là nơi giấu súng của những người kháng chiến chống Pháp trước đây, trong đó có ba nó. Một đêm nào đó, Út sẽ đến đây với cây xà beng... Nghĩ thế, Út vụt cười nói lung tung khiến con Năm ngạc nhiên. Dẫn con Năm về gần tới nhà, Út kêu đau bụng, chạy trở lại xóm lò rèn. Ông Bảy đang thụt ống bễ. Lửa réo

phình phình. Út xấp vô thụt ống bễ dùm ống Bảy. Trong tiếng lửa róc, tiếng búa đập chan chát lên thỏi sắt nung, Út kể lại cho ông nghe chuyện nó vô khu biệt giam chủ Tám Hù và bà Năm, chuyện câu hát diên khùng của chủ Tám Hù : « Tung cắc tung, trùng thần trùng. Tung cắc tung, rền lò rền... » Ông Bảy vẫn quay búa đều đều, một bèn tai nghiêng gần miệng Út. Còn cái chuyện ngồi mộ « Huỳnh Năm Bốn » và « Thần trùng » xuất hiện ở đó, Út suy nghĩ mãi, không dám nói cùng ông Bảy.

Ông Bảy quăng búa, ra vườn hái mấy trái bưởi, ổi, măng cầu vô cho Út. Ngồi trên khúc cây râm lửa, ông ngắm nhìn Út ăn bưởi một cách ngon lành, thầm nghĩ : « Cây một cành, nhánh một trái. Phải bảo vệ thằng nhỏ này. Nó mà có hề gì, mình biết ăn nói làm sao với ba má nó ? Bảo vệ nó, nhưng phải ươm trồng nó, phải hướng nó đi theo con đường của cha nó đang đi. Đừng để cây ngọt mà sanh trái đắng ! »

Đêm hôm sau, rồi đêm sau nữa, Út đã giấu sẵn cây xà-beng dưới vách thờ, nhưng không sao lén ra khỏi nhà được. Chị Hai canh giữ nó ráo riết quá. Hình như có ai đó mới giao nhiệm vụ canh giữ nó cho chị hay sao ấy ! Út bực bội, lo nghĩ, em chỉ biết than thở xa gần, bóng gió cùng con Năm. Nhà hết tiền, hết gạo, chị Hai cũng không cho Út chạy xe rước khách. « Cho con Kim nghỉ dưỡng sức vài ngày, con ! » Chị chỉ nói có vậy và tìm cách an ủi con.

Đến đêm thứ năm, mệt mỏi quá, chị vừa thiu thiu chợp mắt, Út đã vác xà-beng lườn ra cửa sau. Con ngựa bắt hơi chủ, vui mừng cào móng sột soạt, khịt khịt trong cổ. Út vội vàng bước đến ôm cổ nó, năn nỉ : Im lặng cho tao đi. Mày mừng cái kiêu này, má tao thức dậy là hồng việc ! » Chị Hai giật mình thức dậy, vội vàng chạy

ra lòi con vào nhà. Vài phút sau, súng nổ dữ dội ngoài nghĩa địa « Chòm đầu ». Có cả tiếng mìn, tiếng tiểu liên. Linh trong đồn chạy rầm rập qua sân nhà Út. Ánh đèn pin rọi vào nhà, tiếng quát rợn người của « Thần trùng » :

— Bà nội Hai có nhà không ?

— Dạ có. — Chị Hai đáp.

— Thằng nhỏ Út ?

— Dạ có đây ! — Út đáp và liếc sang mẹ nói nhỏ — Thật là hú vía !

— Đầu gối im đó. Rục rịch, bắn bỏ ! Hồ ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản !

Tiếng súng ngoài nghĩa địa « Chòm đầu » đã im. Linh tráng chạy rầm rập qua sân nhà Út, trở về đồn. Có tiếng rên rỉ, tiếng chửi rủa tục tằn :

— Đánh chắc gì cái thứ tội bay ! Được xù « Hũ chim » nuông chiều hoài, hư ráo. Phên này, trung tá Chi khu trưởng sẽ hỏi tội tội bay. Cả một hầm súng ngon trời thần, để chúng nó chuyển sạch bách !

— « Huỳnh Năm Bốn » là ngôi mộ chôn từ năm ngàn chín trăm năm mươi bốn, hồi hiệp nghị Giơ-neo mắc dịch ! Trời đất, một cái huyết đầy súng đạn như vậy, mà chúng nó vừa đánh trả, vừa di chuyển nhanh như chớp... Giỏi thiệt !

— Thôi, thôi ! Cầm miệng, các cha nội. Phi tang đi ! Giấu nhem đi ! Ngu như bò, còn vạch áo cho chi khu trưởng xem lưng hả ?

Trong nhà, Út sờ tay nắm chặt bàn tay mẹ thăm dò. Mẹ vẫn thản nhiên. Nhưng Út nghe giọng mẹ như có một niềm vui nào đó ! Còn Út, em tiếc ngẩn tiếc ngơ. Mất tiêu cái thời cơ « nếm nếm có một » ấy rồi ! Đến bao giờ, Út mới được vác súng, ôm cây chuối vượt sông vô rừng tìm gặp ba ? Chắc lâu lắm, ba ơi.

CHƯƠNG IV



T cắt cổ ngoài chân thành đồn Cây Khế. Cổ mọc lút đầu, xanh mướt. Quơ một liềm, đã đầy chắt nắm tay, mát rượi. Út cắt rất nhanh, mồ hôi ròng ròng, má đỏ gay.

Lưỡn liềm chạm trúng một gắp đạn còn mới tinh, Út vỗ gọn, nhìn quanh quất rồi đem vùi ngay xuống đất. Út nhắm tinh cùng số đạn cũ đã dành dụm, được gần năm trăm viên. Nếu bắn cho ngon, ba mình với các chú cũng dứt được vài trăm thặng là ít.

Phía trong bờ thành, qua lỗ châu mai, Bảy Quý đang chăm chú theo dõi từng hành động nhỏ của Út. Một tên lính đi tới, Bảy Quý tức mình chửi đồng một câu, kéo lết đôi giày men theo bờ tường. Hắn nhại giọng ca sĩ phòng trà Trần Ngà nghêu ngao hát: «Tội chết đi, ai người đưa xuống huyết. Tội đau buồn, có súng đạn giải khuây!». Giọng hắn rè rè, oán hờn như tiếng người bị chôn sống từ dưới lỗ vọng lên.

Út vội vàng nhảy sang đào một hang để gần đây. Em đào được một con dế ô hạt tiêu, đang lật gốc cây tìm một con nữa.

— Dò mìn hả nhỏ ? — Hấn lè nhè hỏi Út.

Út he hé chiếc vỏ đạn 12 ly 8 trước mặt Bảy Quỳ : con dế ô hạt tiêu lảng bóng uốn râu, phồng cánh gáy ro ro...

Con dế, đồng cỏ, mùi đất ẩm ngày ngất, đàn trâu gặm cỏ quanh khu đồn gần nghĩa địa « Chòm dầu » lập tức quyến rũ tâm hồn Bảy Quỳ. Hấn tìm được một con dế bạch to tướng, rủ Út :

— Cho làm một trận đại chiến chơi, nhỏ ?

Thế là hấn ngồi bệt xuống đất, dùm hai gót choãi hai đầu mũi giày ra, đấu lại cùng hai bàn chân của Út thành một cái hộp « trường đấu » cho dế.

Lập tức, con dế ô hạt tiêu uốn râu, há hoác cang, phồng cánh gáy ro ro khiêu chiến. Con bạch cũng không chịu lép vế, dựng hai râu trước lên, cất cao đầu, há cang, phồng cánh. Bảy Quỳ loét miệng cười như trẻ con, hỏi Út :

— Mày xí phần con nào, nhỏ ?

— Con hột tiêu.

— Thăng nhỏ mà khôn hết biết. Thôi được ! Đời này, thắng hay bại, biết đâu lường trước được, nhỏ.

Hai con dế xông vào trận đấu. Bảy Quỳ gặt gù cái đầu bù xù, hai bàn tay chai cứng, rộng bẻ đặt trên hai đầu gối, người ngật ngưỡng như lên đồng. Còn Út, chú lúc lắc toàn thân, cái liềm dắt lưng quần, mặt hoan hỉ khi con hạt tiêu đẩy lùi con bạch, tái mét khi con bạch điên cuồng dồn con hạt tiêu tận góc « trường đấu ». Hai người,

một lớn, một nhỏ và hai con dế say đá, cũng hóa thành một chiến trường!

Nhưng, chỉ một chập thôi, con hạt tiêu đã cắn ròi chân sau của con bạch!

— Con bạch thương phế binh! — Út khoái trá kêu to.

Đang vui, Bảy Quỷ bỗng ỉu xiu.

— Ủ, thương phế binh! Kết liễu một đời cầm súng, chấp nhận một kiếp sống thừa ...

Hai giọt nước mắt ứa ra ở khóe mắt Bảy Quỷ! Út cầm lòng không đậu, thò tay bắt con dế đang đà chiến thắng của mình, quăng ra tận hàng rào kẽm gai. Dù sao, Út vẫn là con nít, tính hiếu thắng trong người không phải ít. Nhưng, Út đã kèm chế được niềm vui.

Bảy Quỷ ngạc nhiên nhìn thẳng mặt Út, tưởng như hấn sấp hỏi một câu gì đó quan trọng lắm, có liên quan đến cuộc đời của hai người. Út hốt hoảng nghĩ: Bảy Quỷ định tra hỏi mình chuyện gì? Vụ mình định cướp khẩu súng ở chợ Tân Lương? Tại sao Bảy Quỷ biết ý định của mình định lấy súng của thằng linh say ấy và báo cho mình biết có kẻ đang theo dõi mình? Hay vụ súng ở ngôi mộ «Chòm dẫu» bị di chuyển? ... Đấy, chỉ trong tích tắc thôi, mà Út phải căng óc ra phán đoán bao nhiêu nghi vấn có thể diễn ra trong đầu óc Bảy Quỷ. Ở cái tuổi của em, em đâu phải lúc nào cũng suy nghĩ lao lung! Lẽ ra, vào giờ phút

em có thể hoàn toàn tập trung theo dõi trận đấu của hai con dế. Và trận đấu dế này, không thể bày ra để che giấu những viên đạn rơm được! Nhưng hồi ời, em đâu có giây phút thanh thản như thế. Bởi em, còn có những viên đạn cứ lúc nào lại xuyên vào tim, vào óc em, xuyên vào cha, mẹ, người thân của em. Em phải

sống. Cha mẹ, người thân của em phải sống. Mà muốn sống, em và người thân của em phải chiến thắng. Đó là cái điều khiến các em phải trưởng thành.

Bảy Quý đang gờm gờm nhìn xoáy vào mắt em. Hân khao khát tìm kiếm gì trong mắt em? Em nghe mẹ và ông Bảy kể : Hồi chín năm kháng chiến chống Pháp, có một thời, Bảy Quý đã đi cùng đường với ba em. Sau trận bão lụt năm 1952, gian khổ quá, Bảy Quý bỏ cuộc, ra cầm súng cho giặc...

Mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt Út. Út chăm chú nhìn con để bại trận, thành «thương phế binh» đang nằm lẫn lộn trước mặt Út. Mặt đất này, cái làng này, đến con đẽ, con trùng cũng phải lẫn lộn, đầy thương tích trong cuộc sống ngắn ngủi của chúng!

Màn mé con đẽ bị cụt chân, Bảy Quý thở dài, bảo Út :

— Suy nghĩ gì nữa vậy Út? Xứ này, ở tuổi này, suy nghĩ vậy, không hợp,

Út giật mình nhìn Bảy Quý. Đúng là ông ta đang tập trung dò xét mình rồi. «Không hợp» nghĩa là làm sao?

Bảy Quý đứng dậy, xốc lại dây đeo súng, người nặng trĩu, bước đi sau khi nói :

— Mà có nghe cha nội Tám Hù hát không Út? Ông hát lắm nhảm suốt đêm ngày. Rầu thúi ruột!

Thế rồi Bảy Quý bước đi, người lão đảo như say rượu. Đến khi nghe tiếng con trâu tơ nhà ai rống ở cuối ấp chiến lược, hân mới tỉnh lại, đứng sững bên cây sắt ba cạnh đen sì treo đầy lon, hộp thiếc. «Trời ơi, con trâu Chăn của tao! Con Chăn giỏi đang, hiền lành nhất ở xứ Đồng

Nai, vậy mà cha nội « Thần trùng » thọc sủng máy vào họng nó, siết cò ! Ác hơn thất đức đến vậy là cùng ! Nó xẻ thịt con Chăn của tao nấu bi-tết, bắt tao phải ăn. Tao không ăn. Nó dè tao xuống, nhét thịt con Chăn vào cổ họng tao. Tao quyết ọc ra. Mày nghe không Út ? Cuộc đời nó vậy đó. Hồi nhỏ, má tao thường hát : « Dò sông dò biển dễ dò. Nào ai bẻ thước mà đo lòng người ! » Thôi đội cò về đi, nhỏ. Má tao hát dạy tao từ nhỏ như vậy, nhưng má tao lại chết vì qua sông, tại bến dò Long Chiến mình đây thôi. Tày bắn. Bắn bằng súng đại liên. Khẩu đại liên đó, về sau, trung đoàn 310 của ông Tam Nghệ cướp được, đem bắn sập bót Xóm Đền bên chiến khu Đ... Cái đêm đánh bót, vui như tết !

Út sợ đến lạnh xương sống. Bảy Quý dám kể chuyện kháng chiến đánh Tày ngay chân thành bót Cây Khế này. Mà những trận đánh ấy, có dính líu với ba mình. Chính ông Bảy lò rèn đã một lần kể cho mình nghe. Bảy Quý muốn quăng lưới để giăng bẫy mình sao ? Hay ông ta buồn, nhớ con trâu Chăn tướng quân của ông ?

Út định chạy về thuật chuyện này tới ông Bảy và sẽ hỏi « Bảy Quý là người thế nào ? »

Chợt Bảy Quý chạy lại vung chân đá tung vào cổ của Út, quát mắng :

— Xê ra ngoài kia. Ai cho mày cắt cổ sát chân thành, hả ?

Hắn vung tay tát hut Út mấy cái.

Tên « Thần trùng » từ trong đồn bước ra, sừng sững trước mặt Út và Bảy Quý. Đôi mắt gườm gườm của hắn nhìn trùng trùng Út một lúc, và quay sang Bảy Quý, cũng cái nhìn gườm gườm, soi mói như thế.

Bỗng hắn mỉm cười, bảo Bảy Quý :



- CHẠY LÀ CHẾT ! NÓ SẼ BẮN !

— Vô nghĩ đi, chiến hữu. Làm gì mà nổi giận vô cớ vậy ?

« Nổi giận vô cớ » ư ? Nghĩa là hấn đã rình mò từ lâu, nắm rõ từng hành động giữa Út và Bảy Quý ? — Út bối rối suy nghĩ.

Hấn bảo Út, giọng cứng cứng :

— Cừ cắt cổ cho đầy bao, cừ ! Ngài trung úy đã cho phép mày rồi đó.

Lời « Thần trùng » xuyên xoáy vào tâm hồn Út. Chẳng kém đạn đồng ! Ngay lúc ấy, linh tính báo Út biết rằng không thể kéo dài tình trạng này được. Hoặc hấn tống mình vào khu biệt giam, hoặc mình cướp được khẩu súng, đi tìm ba bên chiến khu...

Mồ hôi tuôn ròng ròng khắp mặt Út.

May quá, có tiếng thét gọi của trung úy « Hũ chìm » bên trong bờ tường :

— Út đâu ? Mày tới bà Năm mua chịu giúp tao mấy chai rượu đi mày !

Út vẫn đứng im lặng. Tiếng rè rè của « Hũ chìm » lại nổi lên :

— Mày không giúp tao thì mày đừng hòng vào cắt cỏ trong cái đồn này. Con ngựa Kim của mày sẽ chết đói. Chiếc xe cà tàng của mày sẽ bị bỏ ra nấu nước pha trà. Mẹ con mày sẽ xách bị, gậy đi ăn mày..

Út vẫn đứng im, liếc nhìn Bảy Quý và « Thần trùng » rất nhanh. Khó xử quá. Không đi, không được. Mà đi, cũng không được ! Bảy Quý cũng đứng chết trân.

« Thần trùng » lạnh lùng bảo :

— Đi đi, nhỏ ! « Cây một cành, cành một trái... »

Hắn muốn gì? Hắn muốn gì? — Út suy nghĩ căng thẳng — chạy bay vào bờ tường, không dám ngoái nhìn lại bó cỏ ngựa và chỗ chôn giấu đạn! Út chạy đi mà bụng dạ nóng như lửa đốt, gáy nhói nhói như có hàng tràng đạn từ chỗ « Thần trùng » bắn xuyên tới. Đón mấy cái vỏ chai trên tay « Hũ chim », Út chạy đi, vấp té chúi mũi, làm bể mất một chai. « Hũ chim » nhảy lên bờ tường, chống nạnh mắng Út:

— Làm gì mà run như thăn lặn đứt đuôi vậy, đồ ngu!

Út vẫn cầm đầu chạy, làu bàu: « Chửi đi. Đánh đi. Bắn đi! Mai mốt tìm được ba, tao dẫn ba tao về đây nói chuyện với bày! Nghe ươn ướt, rát ở bụng, Út sờ tay chỗ đau. Máu! Máu ở đâu nhiều thế này? Hay thằng thiếu úy « Thần trùng » bắn theo mình? Sao không nghe tiếng nổ? Ông Bảy có kể: khi bị địch bắn trúng, viên đạn xuyên người mình rồi mới nghe tiếng nổ sau... » Đừng là nó đã bắn mình! Út cắn răng, sờ tay xuống bụng lần nữa, tự nhủ: « Không được té. Té lúc này, chừng nó cười, chừng nó khinh. Ông Tư Rạng trước lúc chết, vẫn đứng thẳng. Chú Sáu Đăng bị « Thần trùng » đục xương ngực moi tim, vẫn đứng thẳng dặn cô bác Bình Long đừng bao giờ quên thù này! » Bàn tay sờ chỗ có máu, Út nghe nhói một cái tưởng ngắt xủ. Tay Út chạm phải một mảnh chai. Mảnh chai rệu bệ bề lúc Út té sắp dưới chân thành. Út vừa chạy, vừa nghiêng răng cố chịu đau, rút cái mảnh chai ra.

Chạy tới liện hút tóc của con bé Năm, Út mới chịu té xuống, ngắt đi!

*
* *

Trong phòng tên « Hũ chìm », tiếng cười nói ồn ào, tiếng khóa thắt lưng khua xúng xoảng, khói thuốc lá mù mịt. Những cái đầu rối bù, súng ống ngồn ngang.

Trung đội của « Hũ chìm » suốt ngày hôm qua bị điều đi phối hợp càn quét vùng Suối Cạn bên kia sông Đồng Nai, trong chiến dịch « Sóng tình thương ». Hôm nay, những tên sống sót tổ chức ăn mừng cái gạo còn lại trên cò. « Thần trùng » bị ba viên đạn tiểu liên xuyên bụng, nhưng không lung ruột. Hắn quả quyết những viên đạn ấy là do mấy cây súng mi-tuyn được Việt cộng chôn cất ở nghĩa địa « Chòm dầu » bắn. Hắn rên rỉ, nguyên rủa sự sơ hở của hắn, nguyên rủa sự đánh chác tời tệ của đám lính tráng của hắn. Hắn thề là hắn sẽ tìm kỳ được tên Việt cộng nằm vùng trong cái ấp kiêu mẫu Bình Long đã mật báo cho Việt cộng bên kia sông. Nhưng rồi, hắn cũng phải đi nhà thương ! Cả cái ấp chiến lược này đều đoán rồi đây « Thần trùng » sẽ trả thù cho những vết thương trên người hắn. Nhiều người lo lắng, bàn tán cách đối phó. Nhiều người chỉ cười mũi: « Cái thằng giết người ấy, lúc nào trong tâm địa nó không chứa sẵn giông bão ? Có bão thì có cách chống bão, lo gì ? »

Trong bữa tiệc « sống sót » của đồn Cây Khế, thằng Út bị bắt ngừng việc cắt cỏ để đi mua rượu, thịt, thức nhắm, thuốc lá cho tụi chúng. Bà Năm Khòm và chú Tám Hù vừa được thả mấy hôm nay. Như con thoi, Út phải chạy đi, chạy lại nhiều lần, mệt quá, em nổi khùng, nắm li đăng quán bà Năm, không chịu xách rượu về đồn nữa. Bà Năm khuyên can, nói xa nói gần rằng trong tiệc nhậu như vậy, tụi lính hay nói ra nhiều chuyện hay lắm...

Thằng Út đành xách ba chai rượu và khô mực, khô trâu, củ kiệu chua... chạy trở về đồn.

— Hoan hô thằng nhỏ đệ nhứt anh hùng xứ Đồng Nai. Ghim cho nó bội tinh « Cánh mai vàng » đi, chiến hữu thân mến.

Chúng lại xúm xít trong phòng họp gần kho súng. « Hũ chim » phân công canh gác cẩn thận. Tuy đã say khướt như vậy, hấn vẫn đi kiểm tra một vòng quanh đồn mới ngật ngưỡng trở về tiệc nhậu, căn dặn đàn em :

— Đạo này, Việt cộng ngọc dầy quá trời, tui bay. Lơ mơ, mất gáo như chơi, bỏ vợ mỗ côi !

Rượu vào, lời ra. Chúng chúc tụng nhau rồi khóc than cho số kiếp « con chó mực » của chúng. Chúng kể lể chi tiết cuộc chạm súng cùng Việt cộng chánh cống bên chiến khu Đ. Qua câu chuyện của chúng, Út hiểu rằng những cuộc càn quét kiểu đó đều do cố vấn Mỹ vạch ra, điều khiển. Và Út cũng hiểu được trong rừng chiến khu Đ các chú, các bác cộng sản cũng mạnh lắm.

Út lắng tai nghe không sót một tiếng. Nhưng, cái tiếng Út khao khát, hồi hộp đón nghe nhất, lại không được chúng nhắc đến lần nào : « Ba thằng nhỏ Út », « Bộ đội của chú Hai Huỳnh » Bọn này, trừ Bảy Quý, đều là dân các nơi khác được điều đến theo cách « dùng dân xứ này trị dân xứ khác ». Út có hiểu đâu, nếu chúng mò ra được điều ấy, mẹ con Út làm sao sống được ? Từ những ngày đầu bị giam dân lập ấp, bằng mọi cách, ông già Bảy và chị Hai mẹ Út đã làm cho bọn hội đồng và lính đồn Cây Khế tin rằng ba của Út đã bị quốc gia giết chết từ tháng một năm 1955 ! Sau nhiều lần bắt giam, tố cộng, truy bức, cực hình, chúng mới chịu để hai mẹ con chị tạm yên.

Dù có mạnh rượu tới đâu, rồi chúng cũng phải say, súng ống lẫn lóc. Bảy Quý cũng cúi gục xuống bàn, ngáy khò khò. Trên mấy vọng gác, thỉnh

thoảng linh canh kêu réo bằng quơ, bắn hú họa vài phát súng.

Qua kẽ tay che mặt, Út liếc nhanh những khẩu tiền liên mới toanh. Những khẩu súng hấp dẫn quá, tưởng chừng đang mời mọc Út : « Lấy ngay đi, đưa chúng tôi vô rừng tìm ba anh ! » Máu chảy mạnh trong tim, mặt thoát đỏ bừng, thoát tái xanh, tay chân run lẩy bẩy. Út cắn môi dừng dậy, bước qua giá súng. Năm đầu ngón tay Út chạm vào mấy khẩu súng, như bị điện giật. Nhìn bao quát lần cuối từng tên lính đang ngáy vang khắp phòng, Út rón rén lần đến hai khẩu M16 ở đầu giá !

Bỗng dừng, Út nghe nhói nhói sau gáy ! Út rùng mình, toát mồ hôi. Không dám quay lại nhìn, Út run bắn. Có người chưa say ! Có người theo dõi mình. Dừng ngay ! Phải dừng ngay, không thì chết.

Và Út giả vờ vấp vào tên lính nằm khoanh gần giá súng, cất tiếng gọi lớn, vì gọi nhỏ, giọng sẽ run, bị lộ ngay :

— Dậy ! Tránh đường tôi đi, cha nội !

Tên lính này không trả lời Út, nhưng có tiếng kêu từ phía sau Út, đúng như « linh linh » đã mách bảo Út :

— Về đi nhỏ ! Con ngựa của mày đang chết đói ở nhà ! — Giọng tỉnh khô của Bảy Quý ! Hẳn không hề say, mặc dầu hẳn vừa ngáy ồ ồ vang phòng. Hẳn kêu lên :

— Dậy, các cha nội ! Ông thiếu úy « Thần trùng » xet về thăm đồn đó ! Muốn bị cúp lương hay tọc dầu ?

Có tiếng ô tô rú máy ngoài cổng trại, và tiếng quát mắng của « Thần trùng » :

— Tại sao vắng tanh vắng ngắt như nghĩa địa thế này ? Muốn đạt gạo hả ?

Út vội vàng đội bao cỏ bước ra cổng theo chân tường phía trái. Chẳng may, lại đụng « Thần Trùng » lù lù trước mặt. Bụng hấn độn phồng một cục, chắc là bông, băng. Người hấn khom khom, tay trái quấn băng, treo trước ngực. Trông thấy Út, mặt hấn tự động tái xanh, co giật. Cả đôi môi thâm si của hấn cũng co quít lại, để lộ hai hàm răng vàng khè. Hấn chồm tới Út, vùng tay phải lên cao. Nhưng bàn tay ấy dừng lại, như bị ai giữ. Hấn thở ồ ồ, mặt méo xệch, găm giữa kẽ răng.

— Cái bọn cộng sản bên kia sông...Cái nghĩa địa « Chòm dầu »...

Không thể kèm chế được nữa, cái bàn tay « treo » lơ lửng ban nãy như bị đứt dây, xán mạnh xuống mặt Út liên tiếp năm, sáu cái rất mạnh, bó cổ ngựa trên đầu văng xuống đất, sút sỏ vương vãi. Út cắn răng, bám chặt hai bàn chân xuống đất. Té là chết ! Té là nhứt ! Mày có thể giết tao. Nhưng tao không thể té dưới chân mày. Mai kia, có khẩu súng trong tay, có ba tao, tao sẽ trở lại đây nói chuyện với mày. Mày đã già, tao còn trẻ...

Thấy Út vẫn đứng trơ trơ như mấy cây dầu cổ thụ ở nghĩa địa « Chòm dầu », « Thần Trùng » găm thét như chính hấn bị tra khảo : « Dân Bình Long cứng đầu, cứng cổ. Đồ cộng sản nòi, cộng sản gộc, cộng sản từ trong bụng mẹ cộng sản ra... »

Bỗng hấn giật mình nhìn quanh. Khu đồn của hấn vẫn còn nguyên vẹn, kiên cố. Trên tháp canh bốn hướng đồn, bốn tên lính canh vẫn cúi mọp sau khẩu đại liên, bèn đồng loạt đạn. Rải rác dọc bốn tường thành, hàng chục tên lính súng ống đầy đủ vẫn gườm gườm mọp mọp bèn lỗ châu mai. Đầu vẫn còn nguyên đó. Không có gì sứt mẻ. Tại sao mình hoảng sợ ? Tại sao mình có cảm

giác như Việt cộng đã tràn vô đây hàng tiểu đoàn toàn những tên thiện chiến, gan góc như cái bọn mình đụng độ bên kia sông ? Thần kinh, ôi, thần kinh của mình. Chỉ có một thằng nhỏ lạc loài, mồ côi trước mặt mình thôi ! Trong tay nó, chỉ một cái liềm, một bó cỏ ngựa.

« Thần trùng » nhấn mặt, ôm bụng. Vết thương ở bụng, ở cánh tay lại hành hạ hắn. Khi hắn xông vào đánh Út, hắn và Út gườm gườm nhìn nhau trong mấy phút. Tự nhiên, hắn thấy trong đôi đồng tử tóe lửa của thằng nhỏ mồ côi cha hiện rõ ràng hình ảnh ông già Năm bị hắn mổ bụng moi gan, vẫn cái nhìn tóe lửa ấy. Hắn thấy hình ảnh chị Sáu Trầu bị hắn cầm dao đâm lút ngực, máu phun tóe vào mặt hắn, vẫn cái nhìn ấy. Còn nhiều lắm. Hắn muốn quên. Nhưng không lúc nào những cái nhìn ấy buông tha hắn. Dân Bình Long ! Cái nhìn của dân Bình Long. Bảy giờ, họ truyền cái nhìn ấy vào đôi mắt của một thằng nhỏ chẵn ngựa !

Hắn bước đi, chũnh choáng, lưng khòm máu từ những vết thương rớm ra. Đi gần tới trại giam, hắn ngoái nhìn lại sau : thằng nhỏ vẫn đứng nguyên đấy như trời trồng, gườm gườm nhìn theo dáng đi già nua, khòm khòm, tuyệt vọng của hắn. Hắn lầm bầm : « Chính thằng nhỏ này sẽ giết mình, chứ không phải loại cộng sản già bên kia sông ! Chính nó, cái thằng chẵn ngựa ấy... »

CHƯƠNG V

Lò rèn của ông Bảy nắp kín giữa khu vườn bưởi vắng vẻ. Ống bễ phun lửa phù phù. Người kéo bễ là Út. Trên gò má nó còn đọng mấy giọt nước mắt to tướng. Vết thương ở bụng do mảnh chai đâm vẫn còn rỉ máu, đau nhói, nhưng nó giấu mọi người. Chỉ với con Năm là nó không giấu được. Vì nó đã ngắt xỉu tại nhà con Năm.

Ông Bảy quay búa đập bẹp thỏi sắt, hai cánh tay có nhiều vết theo do dây thép trói, do kìm nung đỏ rút thịt của ông hằn gân xanh. Chính thằng «Thần trùng» tra khảo ông. Đòi về dây chưa đầy năm, nó đã tra khảo, giam giữ hầu hết người dân Bình Long Hàng chục ngôi mộ âm thầm mọc lên khắp mặt đất Bình Long, cũng do một tay nó.

Út ngồi kéo bễ, nhìn ông Bảy rèn liêm. Nó suy nghĩ về đời ông. Nghe mẹ kể, ông nội Út với ông Bảy thân nhau lắm. Ông nội Út bị giặc Tây giết. Bà Bảy cũng bị giặc Tây giết chết, gần chỗ

nghĩa địa « Chòm đầu ». Hơn bảy chục tuổi rồi, ông chưa được nghỉ ngơi. Trong cái áp chiến lược này, đâu có chỗ nào cho người già nghỉ ngơi, ngắm cảnh, đâu có miếng đất yên tĩnh nào cho trẻ con lên một, lên hai chập chững tập đi ? Chưa đi vững, đã phải chạy. Không chạy, chúng bắt được, ngồi tù ! Út kéo bề suy nghĩ miên man, nước mắt chảy dài trên má.

Ông Bảy nhìn thấy, ngạc nhiên ngừng tay búa, hỏi :

— Con ó sao không, Út ? Con bị bệnh, hả ?

Út lắc đầu. Nước mắt càng ràn rụa.

— Dạ không, ông. Không sao hết.

Ông già bước đến sờ vào người Út. Nó co rúm, sợ ông Bảy tìm thấy vết thương ở bụng nó. Nó ôm cứng cánh tay dính đầy bụi sắt, tro than của ông già áp vào má nó.

Xưa nay, nó có thể bao giờ đâu ? Ông quăng thuốc lá, bước ra vườn bẻ một trái bưởi, trở vào. Lột vỏ bưởi bằng lưỡi liềm đang rên rồi ông đưa nó cả trái. Út cảm ơn, nhưng cầm trái bưởi trên tay, mân mê mãi không chịu ăn. Nó ghen ngào, giọng run run :

— Ông cực khổ quá. Nếu nội cháu còn sống, nội cháu vẫn nhỏ tuổi hơn ông.

Ông già nhìn Út ngậm ngùi, vừa cời đồng than đỏ rực vừa nói :

— Thời buổi này, sướng sao được, con ? Thần cá chậu chim lồng...

Út bùi ngùi nghĩ : ông già vậy mà thắng « Thần trùng » đánh ông bằng búa lò rèn. Ông nội mình bị Tây bắn chết. Người ta bảo ông nội chết một cách « ngon lành » ! Ông Bảy còn được sống, nhưng lại bị đánh bằng búa, bị đổ nước xà bông

vô lỗ mũi, bị chúng đập giầy lên bụng. Có lý nào người chết lại sướng hơn người sống ? Sống trong ấp chiến lược thế này, cực hơn người chết thật ! Được sống ở đây, nhưng không có ấp chiến lược, không có bọn « Thần trùng », không có bọn Mỹ, sướng hơn người chết nhiều chớ ?

— Châu nghĩ gì mà thần thờ, nhăn trán vậy, Út ? - Ông già ái ngại hỏi Út.

— Ông ơi, ngày xưa, lúc bọn Tây chưa chiếm đóng ở đây, ông với nội cháu có được sung sướng không ? Hồi đó, người sống có sướng hơn người chết không ông ?

« Tâm tư thằng nhỏ bị xáo động lắm rồi ! Làm sao chúng nó vô tư được ? ». Ông già thở dài. Thời buổi này, thà không có trẻ con bên cạnh ! Tất cả đau khổ, đòn roi, mất mát, già này chịu hết ! Một thân một mình đứng giữa ấp, giáp mặt với bọn chúng... Đó là ước muốn trong giây phút mềm yếu của ông già thợ rèn. Nhưng ông hiểu : không có trẻ con, không thành cuộc đời, không thành xã hội, không có hạnh phúc, niềm vui.

« Hồi đó, ông với ông nội cháu sống có sướng không ? Hồi đó, người sống có sướng hơn người chết không ? ». Ông không sao trả lời được câu hỏi của thằng nhỏ. Nhìn nó một lúc, ông giật mình, bàng hoàng. Hình vóc vẫn vậy, nhưng suy nghĩ của nó đã lớn quá rồi. Ngày ngày bị chà xát, bị đánh đập, săn đuổi, o ép như vậy, chúng nó vẫn cứ lớn lên, lại càng lớn nhanh hơn.

Ông Bảy bước ra khu vườn, phía chỗ trống có thể nhìn ra con sông Đồng Nai, nhìn tận cánh rừng già bên kia sông. Út lững thững bước theo ông. Trong ánh hoàng hôn, dòng sông Đồng Nai có êm ả hơn buổi sáng và buổi trưa. Từng bè củi mục, lục bình nở hoa trôi lơ lờ

giữa dòng. Thuyền câu của người Bắc di cư lững lờ, mũi ghe xoè phía lái, ghéch lên, như cánh gà mái ủ con. Mấy cô gái tựa lưng vào cần bánh lái, hai chân đạp guốc chèo, hai tay nâng con trên ngực. Chốc chốc, vài chiếc tàu tuần tra chạy ào qua. Thuyền câu chòng chành. Mặt sông nổi sóng...Bên kia sông, cánh rừng mờ mờ trong màu sương đục trộn khói. Khói những đám cháy do bom na-pan, bom lân tinh. Cây cỏ thụ còn lại ít lắm, nên chúng đã trở thành điểm hẹn của cán bộ, bộ đội giải phóng. Tết năm rồi, ông cũng được họp tại cây cặm lái cò thu trơ vơ kia. Ấy là cuộc họp những bí thư chi bộ nằm vùng trong các ấp chiến lược.

Út cũng nhìn theo những nơi ông Bảy nhìn, hồi hộp, chờ đợi. Nó chờ đợi một lời của ông già: «Ba mày đang ở đó đó...» Nhưng, ông già không nói. Và, nó cũng không dám hỏi. Hỏi những chuyện ấy, có thể gây tai họa cho mẹ, cho ba, cho ông Bảy chú Tám, cả ấp... Giữ kín được câu hỏi ấy trong lòng, đối với nó, còn gian truân hơn bị địch đánh đập. Ngủ, nó nằm mơ thấy ba, cũng không được nói thành tiếng. Cái tiếng «ba» thiêng liêng nhất đối với đời nó, chỉ được gọi thầm trong tưởng tượng. Nếu đứng lâu chỗ này, thế nào nó cũng hỏi ông Bảy chuyện ấy, nó cần rằng quay trở vào. Ông già hiểu ý, bước theo. Thằng Út thận trọng nhìn trước, ngó sau rồi bước đến bên bụi chuối. Nó vạch mớ lá chuối khô, lôi từ giữa cụm gốc chuối ra một bọc nặng, gói trong cái bao cát rách, trao tận tay ông già. Giọng nó run run cảm động:

— Ông ơi, cộng với năm trăm viên trước đây nữa là đủ tám trăm viên đạn. Còn lại ba viên này, ông cho cháu.

Đề làm gì, Út?

— Giành phần thắng « Thần trùng » và thắng cổ vấn Mỹ trên chi khu. Bây giờ còn nhỏ chưa trả thù được thì vài năm tới, lớn lên, cháu sẽ tính sổ với chúng.

Ông già nhìn Út, lòng vô cùng cảm động, nhưng ông lại nghiêm giọng :

— Đưa đây ông giữ cho Khi nào cháu lớn lên, ông sẽ đưa trả lại cháu.

Út dẫn đo, buồn thiu, ngực vào cánh bướm. Cuối cùng, nó đành trao nốt ba viên đạn « trả thù » cho ông già. Ông Bầy thủ thủ với Út :

— Xưa kia, ba cháu phải giả dại qua ải nhiều phen còn ghê gớm hơn nhiều...

Trong tiếng rì rào của dòng sông Đồng Nai, ông già kể cho Út nghe chuyện ba Út phục kích giặc Tây, chịu đựng bom đạn, đói và bị bệnh sốt rét như thế nào. Có nhiều trận đánh của ba cũng diễn ra trong làng Bình Long là ập chiến lược này đây thôi. Út hình dung từng trận đánh của ba, lúc ba xung phong cướp súng tiểu liên mi-tuyn trong tay thằng Tây trắng, ngay chỗ đồn Cây Khế bây giờ... Nó hỏi ông già :

— Có phải cây súng do ba cháu giết, sau đó được giấu ở nghĩa địa « Chòm dầu » không, ông?

Ông già nhìn thẳng Út, bồi hồi xúc động. Đó là sự thật. Sự thật ấy, cũng đơn giản thôi. Nhưng đối với nó còn quý giá hơn tất cả ngọc ngà, châu báu trên đời này. Thế mà, ông phải giấu nó.

Lặng đi một lúc lâu, Út bình tĩnh lại. Nó thì thầm kể lại cho ông già nghe từng chi tiết nhỏ xảy ra trong đồn Cây Khế mấy hôm nay : Quy luật canh gác. Cách thức đòi canh. Giờ giấc giấc thường đi phục kích. Kho súng. Kho đạn.

Khu trại giam. Tỉnh tỉnh, vết thương hiện nay của tên thiếu úy «Thần-trùng». Chiều cao, chiều dày của bức tường kho súng, trại giam. Về Bảy Quý, Út kể tỉ mỉ hơn. Cuối cùng, Út nhận xét :

— Hình như Bảy Quý theo dõi cháu. Mà lạ quá, hình như ông cũng giúp đỡ cháu nhiều lần lắm.

Ông già Bảy làm ngơ. Út thăm dò :

— Bảy Quý cố ý giúp cháu giết một khẩu súng...

Tôi đây, ông già giết mình lo sợ :

— Út, cháu còn nhỏ lắm. Cách mạng chưa biểu cháu làm những chuyện ấy đâu.

— Ông ơi, cách mạng còn nghèo lắm. Cách mạng đang cần rất nhiều súng, đạn.

*
* * *

Chiếc xe ngựa của chị Hai chạy về gần cửa đồn. Chị giơ cao chiếc đèn lồng cho tên lính gác trên chuồng cu trông thấy.

Tên «Thần trùng» đứng sẵn ở đấy. Nó mới ra khỏi nhà thương được mấy ngày. Những ngày nằm trên giường bệnh nó được tên thiếu tá binh định gả cho một cách «trị» chị Hai má thằng Út. Bây giờ, nó chờ chị ở đây.

Trên tháp canh đang phiên gác của Bảy Quý. Hắn chăm chú theo dõi từng hành động của «Thần trùng». Quý xoay trở, làm rung rinh chiếc tháp canh chật hẹp, lâu bầu : «Chính mày bắn con Chăn của tao. Đối với tao, con Chăn còn quý gấp ngàn lần cái mạng «thần trùng» của mày. Mày đã ăn bánh mì, bơ sữa của Mỹ. Mày biết gì con trâu, con bò, mảnh đất của cái làng Bình Long này... »

Tên lính gác vẫn đang khám xe chị Hai. «Thần trùng» sắc sủa hơi men, mắt đỏ kè, nhìn chằm chằm như muốn nuốt sống chị.

Chị Hai đề ý, đoán biết tai họa sắp giáng xuống đời chị. Đời chị sẽ tan nát. Thằng Út sẽ đau khổ suốt đời. Ba thằng Út bên kia sông biết, sẽ đau khổ suốt đời. Chị tính toán rất nhanh. Một con dao, một tấc sắt, trên xe cũng chẳng có. Chỉ có mấy bó cỏ héo, vài cái lông gà...

Lúc ấy, «Thần trùng» lên trong bóng tối, luồn qua bên kia chiếc xe định thò tay vuốt má chị Hai, nhưng nó dừng lại được, giọng ve vãn:

— Vô đồn, có việc!

Giật nảy mình, chị Hai nhìn lại, liền thúc mạnh cán roi vào mông con Kim. Con ngựa vừa tung hai chân trước, đã bị «Thần trùng» chụp hàm thiếc giữ rịt lại. «Thần trùng» đến lúi tuột chị Hai xuống xe. Chị vùng mạnh, hất chân loạng choạng ngã. Nó cúi xuống ôm choàng qua người chị:

— Đứng dậy, vô đồn, rồi ưng chi có nấy. Người đẹp không thể sống nghèo...

Chị Hai hét lớn:

— Quân giết người, quân ăn cướp!

Trên tháp canh, Bảy Quý tài mắt. Hắn giương súng bắn chỉ thiên năm, sáu phát liền, hét lệnh báo động:

— Việt cộng. Việt cộng đột nhập!

Tên lính khám xe cũng hoảng hốt bắn ba phát súng, la bai bai:

Việt cộng từ phía bờ sông tràn vô đông lắm!

Bà Năm Khòem đánh thùng thiếc, hò hoán lên. Con bé Năm, rồi ông già thợ rèn cũng xuất hiện, kẻ đánh thùng thiếc, người kêu la có Việt cộng tràn vô ấp. Chú Tám ba con Năm lên «con diên

muôn thuở» tay xách chổi chà chạy ra, la lối, hát to :

— Tung, các, tung, trùng thần trùng...

* *
*

Chiếc xe mệt mỏi chạy về gần tới nhà, chị Hai dừng lại, xuống đám ruộng gần đó vốc nước rửa qua mặt mũi. Chị nuốt nước mắt làm vẻ tươi tỉnh trước khi trở về gặp lại con.

Xe chạy ngang qua nhà bà hàng xóm, bà lão dừng chờ sẵn, sốt ruột hỏi :

— Súng gì nổ dữ vậy? Mày không sao chứ Hai?

— Dạ, có sao đâu thím. — Chị cố cần đòi môi run bần bật.

— Mô Phật, nghe súng nổ, tao lo cho mày quá. Thôi, lần sau đừng có đi đêm, đi hôm nữa. Đói, no, rau cháo cũng được thôi con. Ta sao, mình vậy cho qua cái thời ôn hoàng dịch lệ này đi. Nè, phần cơm hai mẹ con mày, tao nấu xong rồi đây. Thịt heo là của ông Bảy cho. Cá kho với hột vịt là của tao...

Chị Hai đỡ lấy phần cơm đặt giữa xe, lau nước mắt.

Út đang nằm khoanh trong chiếc chiếu rách, tung dây chạy sà đón đến mẹ :

— Má, má đói bụng, mệt lắm hả má?

Út xoa mặt mẹ, vụt kêu to :

— Cái gì thế này, má? Sao mặt má sây sướt hết trọi vậy nè?

Nó chụp chiếc đèn con cóc bọc giấy mờ soi kỹ mặt mẹ : nước mắt ướt đầm mặt mẹ nó cũng

không sao giấu được vết những ngón tay cào cấu. Thăng Út bật dậy, hai bàn tay nắm chặt :

— Thăng nào dám đánh má đến nông nỗi này hả má ?

Chị Hai quệt nước mắt rất nhanh, cố mỉm cười :

— Mưa gió, trời lối quá, xe ngã lộn nhào xuống ruộng đó con.

Út chạy vào nhà lấy muối nhai đắp những chỗ sây sướt khắp mặt mẹ. Nó dắt ngựa quăn chân, cho uống nước. Nó rất thương con ngựa, nhưng nó cũng mắng :

— Mày, làm ăn không ra làm sao cả. Mày không biết thương má tao.

— Thôi, con đánh đập nó làm gì, tội nghiệp ! Nó cũng cực khổ với hai mẹ con mình đủ điều.

— Thôi sao được, má ? Ai dám động đến má, ông trời, con cũng trả thù bằng được. Tay không không trả thù được thì con tìm súng

Út nín ngang, tái mặt, lẩn tránh đôi mắt nghiêm khắc của mẹ.

— Út, sống giữa xứ này khó lắm đó con. Con có thương má thì phải giữ gìn...

Út cúi đầu im lặng, lát sau mới thở thê, nước mắt rưng rưng :

— Nếu ba ở nhà, có ai dám đánh má như vậy đâu ?

*
* *

Đêm khuya thanh vắng, hai mẹ con nằm giữa gian nhà mái tôn thấp lè tè thì thầm trò chuyện.

— Trận ấy, ba nằm núp dưới giàn chén một tiệm buôn, ba dầm mưa chịu muối cắn suốt đêm...

— Rồi sao nữa con ?



-ÔNG ƠI, CỘNG THÊM NĂM TRĂM VIÊN TRƯỚC ĐÂY NỮA LÀ ĐỦ TAM TRĂM VIÊN ĐẠN

- Ba chục thừng Tày trắng, Tày đen đi châu hà bá.

— O, ờ, cái trợn ấy, ba mảy chỉ huy đó...

— Mai một vò trống gặp ba, con xin theo làm lính hộ vệ cho ba. Ba đi đâu, con theo đó. Ba đi trước, con bám sát theo sau. Có thừng Mỹ thừng nguy nào hó hé, rục rịch là a-lê, tạch tạch...

Út đã ngủ thiếp. Mẹ nó cũng mơ màng thấy cùng chồng đứng bên bờ con sông Đồng Nai. Chị trao tay con cho chồng dắt đi. Chị nhìn theo thừng con trai chạy nhảy tung tăng như con nghé con. Hai bàn chân bé nhỏ của nó đặt đúng dấu chân đi trước của ba nó, chiếc đèn lồng dẫn đường lắc la lắc lư như một ngôi sao xa...

Chị tỉnh giấc ngoảnh nhìn con đang ngủ say, thầm nói : « Con nó còn nhỏ. Anh giúp em dạy dỗ nuôi nấng nó. Bao giờ nó khôn lớn, em sẽ giao nó cho Cách mạng, như anh trước đây... »

Từ bên kia hàng rào, bà hàng xóm lại mắng con:

— Chó treo mèo dầy, để bậy nó ăn đồ nghe.

Chị Hai rón rén bước ra xem lại cái thềm cái cửa. Ngoài đầu ngõ nghe lộp cộp tiếng giày bọn lính đi tuần. Tiếng giày đã vang quanh nhà chị. Rồi tiếng giày lại nện ra xa, vọng vào tiếng quát tháo

— Thằng nào đó ?

— Ông nội mày đây chờ ai.

— Khám nhà nó chưa, Bảy Quý ?

— Đào nát mồ mả tổ tiên người ta rồi, về !

Tiếng chó sủa xa xa tận đầu xóm.

Gần một tiếng đồng hồ sau, có tiếng bà già nhà bên :

— Hết đau bụng chưa đó Hai ? Hộp dầu củ lú của ông Bảy gởi mày đây nè.

Và một cây tre luồn xuyên qua hàng rào xương rồng, đầu cây tre có kẹp một mảnh giấy nhỏ. Chị Hai lật đặt giở ra xem : « Sửa soạn xe cộ chờ khách xa. Ông Hai chủ hãng xà bông muốn mượn thằng nhỏ Út vào ngày kia ».

Chị Hai im lặng nhìn con, lúc thì thấy nó hãy còn quá bé bỏng, lúc thì thấy nó vụt lớn lên như thổi, lưng dài vai rộng như một chàng trai thật sự

Chị lấy quần áo ngồi gần bên con, vá từng chỗ rách nhỏ. Chị lại tần ngần ngắm nhìn con. Cái quần mới con hằng mơ ước, chị vẫn chưa may được. Chị nhón chân rón rén đánh từng con muỗi đậu trên mặt con.

Thằng Út vẫn say giấc, không hề hay biết gì. Tiếng ngáy của nó vang nhà. Hai ngày nữa thôi, nhà chị sẽ không còn được nghe tiếng ngáy ấy nữa.

*
* * *

Cỗ xe ngựa của chị Hai chạy ngang nhà ông già Bảy.

— Ông Bảy ơi, cái móng chân sau của con Kim lại sút rồi.

Ông già mang đồ nghề bước ra. Chị Hai cũng ngồi xuống cạnh ông già, giữ một chân ngựa đang co lên cho ông già rút cái móng cũ của nó ra

Ông già thì thầm trong tiếng kìm bắt đinh tanh tách :

— Nói với chú Sáu, tình hình đã chín muồi. Đây, sơ đồ bót Cây Khế, bót Cây Đào. Chú ý cái trại giam với kho súng.

Giấu kỹ cuộn giấy vào người, chị Hai dắt con Kim vào chuồng đóng móng.

— Trên bảo bác cố vận động Bảy Quý làm nội ứng.

— Tao đang làm. Tao đã chò nhả vợ con nó lên đây.

Cuối cùng, khi móng ngựa đã đóng xong, chị Hai nhìn ông già thợ rèn hồi lâu rồi mới nói :

— Bác à, thôi để mình thảng Út vô khu thôi. Nó vô được trong đó theo cách mạng là tôi mừng:

Chị cố tỏ ra cứng rắn, nhưng chị lại nghĩ. Rồi mai đây, khi thảng nhỏ ra đi rồi, những lúc đánh xe, làm việc đồng áng trở về không gặp lại con, thì một mình một bóng giữa cái ấp chiến lược này, chị sẽ ra sao ? Giọng chị gần như thì thầm :

... năm qua con ra chen cháo
... nhau. Còn từ nay thì...

... cũng ngậm ngùi, không dám nhìn
thằng mặt chị Hai :

— Nó đã tìm được con đường của ba nó, nó đi theo. Thiệt bác cháu mình mừng không biết đề đầu cho hết.

— Dạ, may ra, nó có đóng góp được phần nhỏ nào cho cách mạng là cháu mừng lắm rồi. Cháu cũng chẳng mong muốn gì hơn.

— Bác tin nó lắm. Còn việc cháu xin được tiếp tục ở lại đòi vùng hoạt động, bác thấy cũng phải, nhưng phải chờ ý kiến cấp trên cái đã. Sáng ngày kia, chú Hai nó sẽ đi hon-đa lên đây, nói là nhà cháu nghèo không nuôi nổi con, phải cho thảng Út đi ở đợ kiếm sống. Rồi hôm sau nữa, chú Tám nó từ Tân Lương sẽ đưa nó qua sông. Vậy là cá gặp nước, rồng gặp mây, là về cội...

*
* *

— Út, ngày chủ nhật người ta đi lễ rầm rầm, sao ngó mày ủ rũ như con gà mắc toi vậy mày? Nhìn thấy cái bản mặt của mày, hăm tãi thấy mẹ.

Sếp «Hũ chìm» vung chiếc roi gân bò, quần áo xóc xếch, mắt thâm quầng, râu tua tủa,

Út vén áo, xoa xoa lên cái bụng xẹp lép, mặt nhăn nhó :

— Trinh sếp, nhà không còn một hột gạo làm thuốc.

— «Chớ chực xương chớ rơi nước mắt, mèo dòm hũ gạo rụng lông nheo», hả Út? Có đi nhậu với tao một châu không? Xả láng một khi, mày nhỏ? Buồn thúi ruột. Mấy cái nhà thờ dân di cư mắc dịch, động chuông điếc con rầy.

— Sếp không ưa dân công giáo ư à?

— Mày hoài nhỏ. Ai cho mày hay không ưa. Nhưng vùng tao cái «Đức mẹ» đó mà lên mặt làm gì. Tao có vương quốc của tao. Thời trước làm vua, thua làm giặc» mà mày!

Út đánh bạo hỏi rần tới:

— Oanh nhau à, thưa sếp?

— Xao hoài, Út. Đừng có khích tướng, cưng. Ngày mai, tụi «Đức mẹ» sẽ kéo quân tìm diệt tụi Việt cộng ở vùng Cây Khế, Cây Ôi, Tân Lương. Tụi nó quên rằng vùng ấy là vương quốc của tao. Vậy là ngày mai, tao hốt bạc triệu bỏ tụi, nhậu lai rai tới khuya.

Thấy Út ngơ ngác không hiểu, «Hũ chìm» nổi khùng :

— Mày, ngu như bò. Tiền đâu ra à? Thì mỗi một xác tụi lính «Đức mẹ» ấy đối với tao là một Việt cộng. Cứ vậy tao làm tới, tao lãnh thưởng, nhậu tí ti... «Thịt» xong là tao thèo tai đem lên

trên hốt bạc thưởng, hốt cả bội tinh...Cả vùng dân lính « Đức mẹ » trên đó là cái ngân hàng của tao đó mày, xài tới tết cũng không hết. Chết thằng này, nó sanh thằng khác chớ... Chạy lại « thăm » bà Năm, cung ? Buôn thúì ruột.

Út làm bộ nhăn nhó :

— Dạ, mèo dóm hũ gạo rụng lông nheo.

— Muốn gì, nhỏ ? Lộn xộn quá trời.

— Dạ, nước sông Đồng Nai lên cao, củi trôi lênh bênh. Sếp cho phép tôi chèo ghe qua bờ bên kia, chỗ cái vịnh đá hàn đó, kiếm bầy vài ghe củi đổi gạo lấy lất qua ngày...

— Trời đất, muốn chết sao tới chỗ cái vịnh đá hàn ? Tháng trước, cha con tui tao bị « dẫn » ở đó một trận thần sầu quỷ khóc, mày không nhớ à ?

— Ai dẫn, hả sếp ?

— Cộng sản chớ ai, mậy ? Các cha nội cộng sản bên đó mạnh trời thần, súng ống đầy mình, chớ đầu như ở đây. Nhưng thôi, à, mày đi vớt củi với ai ?

— Dạ, với ông Bảy thợ rèn.

— Trời trời, hết chuyện chơi sao nhỏ ? Cái ông già Ba-Tri đó, « đỏ » cùng mình đó mậy.

— « Đỏ » là gì, sếp ?

— Cái thằng, cứ hỏi tới như lấy khẩu cung người ta . « Đỏ » tức là không xanh, không trắng, không...vàng...Tức là...là cộng sản gộc !

— Trời đất, giỡn hoài, sếp ? Cái ông già mấp mé miệng lỗ mà cộng sản gì ?

— Cầm miệng, nhỏ ! Mày muốn hại tao sao la rùm vậy ? Cha nội « Thần trùng » đang rình...

— Rình ai, sếp ?

— Rình ông cố nội tao ! Hối hoài. Đi đi, mày

— Đi đâu, sắp ?

Thằng Út biết được chỗ yếu của « Hũ chìm » : Hấn quen la lỏi, dốp chát, thích dùng tay chân hơn là bộ óc. Bút hấn suy nghĩ, hay phải trả lời đồn dập nhiều câu hỏi lắt léo kiểu này, hấn chịu không thấu. Ai dám đối mặt với hấn bằng thủ đoạn ấy, hoặc bị hấn đánh, hoặc sẽ moi được ở hấn nhiều tin tức bí mật. Nếu bị đồn ép khéo léo, hấn còn ký nhiều giấy phép quá quyền hạn của hấn, đề bộ óc của hấn sớm được giải thoát, nghỉ ngơi bên chai rượu...

Đùng thế thật. Út mới giờ « bửu bối » này ra có mấy phút hấn đã hầm hầm giận dữ, suýt đánh Út. Nhưng cơn giận nổi lên, hấn khoát tay :

— Cho phép qua sông. Đi !

Út chỉ đợi có thế. Nhưng khi Út quay lưng chạy đi, hấn réo gọi :

— Nhỏ, nhỏ ! Làm lẹ lẹ lên rồi quay lại đi mua giùm tao mấy « xì » nghe mày ! À nè, tuyệt đối cấm đụng mũi ghe vô bờ bên kia. Trái lệnh, đừng trách tao. Con mắt của « Thần trùng » đầy trời, đầy sông bên đó đó...

*
* * *

Đêm hôm đó, trên dòng sông Đồng Nai nước chảy xiết, Út đã kể những chi tiết trên cho ông Bảy thợ rèn nghe. Hai ông cháu kẻ chèo lái, người bơi mũi, từ bến lò rèn sang vịnh đá hán. Hai chuyến đầu, Út đề ý thấy ông Bảy đưa sang bên kia sông toàn củi bó. Cũng là củi vớt từ dòng sông, nhưng không phải mới vớt trong đêm nay. Út đoán già, đoán non rằng trong những bó củi ấy, thế nào cũng có sừng tiểu liên, đạn, và thuốc men do má

nó mua từ chợ Biên Hoà. Nghe nói trong rừng, các chú, các bác ấy bị sốt rét dữ lắm. Còn trong số đạn ấy, thế nào cũng có gần ngàn viên đạn của nó ủng hộ cách mạng. Vậy là đêm nay, trên dòng sông này, nó đã thực sự làm người tiếp lương, tải đạn cho cách mạng.

Cúi khòm lưng xán mạnh từng mái dầm xuống dòng sông cuộn sóng, nó muốn cất tiếng hát, nó muốn gào to cùng cánh rừng bên kia, cùng mọi người trong ấp.

Trên bầu trời xám xịt, mọng nước, chốc chốc lại có vài luồng đạn lửa từ đồn Tân Uyên bay xẹt lên, chui vào những đám mây xám xịt. Một trái pháo sáng trec lơ lửng. Dòng sông ánh lên cái màu đỏ đục như máu loãng.

Có một trận đánh nhau phía bên kia sông, sâu trong rừng. Súng nổ dồn dập, thỉnh thoảng đệm vài tiếng nổ của lựu đạn. Tiếng lựu đạn cầm canh. Tiếng súng rộ lên... Út hình dung trận đánh theo trí tưởng tượng của nó. Lúc tiếng súng thưa hẳn, nó tưởng như trông thấy các chú quần băng trắng, vẫy gọi nó mau mau chở súng, đạn tới... Người ướt đầm mồ hôi, nóng hực, nó ngoái nhìn lại thì thềm đau đớn :

— Ông ơi, họ bị thiếu đạn, thiếu súng.

Trong quầng ánh sáng đỏ bầm của trái pháo sáng lơ lửng, nó trông thấy mặt ông Bảy tái xanh. Ông thều thào công nhận :

— Ủ, họ đang thiếu đạn, thiếu súng trầm trọng. Bơi lên, con ! Còn ba chuyến nữa mới chở hết...

*
* *
*

Út vùng liềm quơ từng nắm cỏ non đầy tay, mặt rọi, siết soèn soẹt.

Bảy Quỳ đứng lù lù sau lưng nó từ lúc nào, nó không hay biết.

— Út ơi, bữa nay ngó bộ đời mày lên hương, vui vẻ quá sá, nhỏ ?

Út quay phắt lại, hoảng hốt. Mặt Bảy Quỳ đỏ bầm, còn in rõ dấu những ngón tay, nhiều vết roi da.

— Ông Quỳ, cái gì trên mặt ông vậy ?

Bảy Quỳ rầu rĩ chửi thề, nhõ xuống đất một búng máu tươi.

— Tối qua, thằng « Thần trùng » phát hiện bóng một chiếc ghe vượt sông qua bên kia. Nó bắt tao bắn súng cối nhận chìm ghe. « Ghe người ta vớt củi, đi câu sanh sống mà ». Tao nói vậy. Thế là nó đánh tao như tử... Mà, tao nhìn kỹ, đúng là chiếc ghe chở nặng...

Bảy Quỳ theo dõi từng phản ứng, từng thay đổi sâu kín trên mặt Út.

Hắn giấu kín một tâm trạng gì đó rất khó nhận thấy. Hắn chứa chan hy vọng, chờ đợi một cử chỉ, một hành động gì mới lộ hiện trong đôi mắt lăm lè của Út.

Út vẫn đứng như trời trồng. Bỗng Bảy Quỳ chửi đồng một câu :

— Mày... cũng chẳng nước mẹ gì.

— Ông nói cái gì kỳ cục vậy, ông Bảy ?

— Mày, chẳng nước mẹ gì ! Nếu buổi tối hôm trước, tao không nổ súng cứu má mày, thì « Thần trùng » nó đã...

Ba chiếc chai không hươ hươ trên bờ thành, và cái mặt hăm tãi của « Hũ chìm » lộ lên :

Út, mày đã hứa đi mua rượu cho tao, sao chưa đi mày ?

Út đang hăm hăm, đứng im không đáp. Lát sau, nó mới mở miệng :

— Bà Năm không bán chịu nữa đâu !

— Ngày mai, tao sẽ lấy tiền ở cái ngân hàng « Đức mẹ ». Tiền ấy có thể thiếu sống ba chục bà Năm già khốn khổ của mày.

Bảy Quý bảo trống không :

— Đi mua đi Út. « Thần trùng » chủ ý theo dõi mày đó.

Út đành cắn răng chạy đến quán bà Năm.

*
* *

Trong quán bà Năm, Út đang chùi nước mắt. Bà lão vừa lời an ủi Út :

— Thôi đi cháu. Mà mày tại qua nạn khỏi là mừng hết lớn. Thời buổi này, khó sống lắm.

Giọng Út lạc hẳn :

— Khó sống thì đi tìm xứ khác. Thiếu gì đường đi.

Bước ra khỏi nhà một chút, Út lại trở vào :

— Bà ơi, bán thêm cháu hai lít nữa. Bà cho cháu mượn chai luôn.

Bà lão ngạc nhiên nhìn Út, hỏi gặng :

— Làm cái giống gì mà hôm nay mua nhiều rượu vậy Út ?

— Bán mau mau đi bà. Không kịp, họ đánh cháu. Ngày mai, họ đi « săn » vùng này, có bọn thợ săn « Đức mẹ ». Chó mèo sẽ cắn nhau ác liệt.

Út mang rượu, khô mực chạy như bay. Lần này, nó không ghé qua tiệm hớt tóc của con bé Năm như mọi khi. Nó chạy một mạch về nhà nhấc đít hũ mắm quơ cả số liền vốn hai mẹ con dành dụm bấy nay, nhét vào lưng quần rồi mới chạy trở xuống bót.

Bà Năm nghi ngờ, vẫn đứng đó nhìn theo bóng Út. Bà đóng sập cửa quán, chạy tìm ông già thợ rèn, phàn nàn :

— Ông trui cái dao này già quá , sợ gãy ! — Rồi bà hạ giọng nói nhỏ — Tôi nghi là thằng nhỏ nó dám làm liều lắm đó. Tính sao bây giờ đây ?

Bà lại thì thầm :

— Ngày mai, tụi lính « Đức mẹ » cần quét vùng này. Chó mèo sẽ cắn nhau một trận ác liệt. Chưa biết mèo nào cắn miu nào.

— Rồi ! Tôi lo ngay.

— Còn thằng nhỏ ? Tôi sợ nó bị lộ quá. Thằng « Thần trùng »...

Ông già giật mình hỏi bà lão :

— Nó ở đâu rồi ?

Bà lão chỉ vào đồn :

— Hình như nó đang phục rượu người ta trong đó đó. Nó lăm bằm cái gì mà « Súc Ván guỉ đại qua ải ». Nghe ớn thấy mồ.

Bà lão chờ ông già phân nộ hoặc suy nghĩ giống như bà. Chẳng ngờ ông lão lại nhìn ra xa, nói từng tiếng một :

— Con đường của cha nó đi, bây giờ nó tìm ra được, nó đi theo là chí phải. Không còn có con đường nào khác đâu. Thôi, bà tới mấy chỗ kia đi, mau lên. Phải tiếp sức nó chờ...

Nói xong ông mang liềm, hái, dao, rựa đã rèn xong trao trả tận tay từng người quanh chợ (có ai làm thế bao giờ). Đến mỗi nhà, ông giả lại phàn nàn :

— Đứt người ta làm thì như lửa cháy mày, làm xong thì không chịu tới lấy. Có chuyện dùng đến, đưa tay không ra mà đỡ đạn à? Hay dùng răng sùu mà cắn nhau?

Trong phòng sắp bót « Hũ chim », vẫn cái cảnh ăn nhậu say sưa như mọi bữa. Hôm nay, chúng còn thêm một lý do nữa để mà chén chu chén anh, lai rai theo như lời trên trung sĩ Kênh tuyên bố : « Ông « Thần trùng » đi vắng một ngày, ta phải nhất dạ đế vương chớ »

Rượu đã ngà ngà. Chúng lại tái diễn cái trò đổ rượu vào mồm Út. Hôm nay, chúng đập phá, la hét xả giận. Không thể nào từ chối mãi được, Út đành phải cầm chén. Tự nhiên Út kêu to :

— Chết cha, bao cở ngựa tôi bỏ quên ngoài kia.

— Ra vác mẹ nó vô đây, nhậu cái đã. Mày sắp đi quân dịch còn râu làm giàu bỏ của ai ăn? Mày còn phải túc trực mua rượu chịu cho tụi tao tới chừng nào mày bận quần áo lính thủy đánh bộ mới được nghỉ.

Thế là Út chạy bay ra ngoài vác bao cở vào quăng sát vách.

Út tiếp rượu cho từng đứa, bồng vọt miệng ước ao :

— Rượu này mà có khế chua, ớt chín với chuối xanh thì « nhất da đế vương »

« Hũ chim » vỗ đùi phành phạch, tán thưởng :

— Thăng, nhỏ mà ngon. Bụi đời không chịu được !

— Dân Bình Long là dân chịu chơi mà anh Hai.

Những tên khác hùn vào, bắt Út phải chạy ra bờ sông bẻ khế chua với chuối xanh.

— Nhưng chỗ đó bị cấm. Muốn đạt gạo sao dám lội ra đó, cha nội.

Út kêu to. « Hũ chim » ra lệnh cho tên lính gác trên chuồng cu :

— Cho nó ra bờ sông bẻ khế nghe không ?

Thế là Út chạy lao đi.

Ngang tiệm hớt tóc, Út ghé vào bảo nhỏ con Năm :

— Năm, lấy dao đi với tao.

Con Năm không biết ắt giáp gì, trở mắt nhìn. Út quát khế

— Tao không bắt mày làm đầy tớ đi mua rượu về hầu thiên hạ đâu mà sợ.

Con bé đành xách dao chạy theo Út.

Hai đứa chạy miết theo con đường mòn dẫn xuống bến đò. Bên kia bến đò là khu du kích Út vung dao chặt phăng một buồng chuối xanh, hái nửa bao cà-ròn khế chua, bảo Năm :

— Mày hạ cây chuối hột kia dùm tao, rồi chuối xuống sát mép nước để sẵn đó cho tao.

Con bé Năm không dám hỏi đi hỏi lại, chỉ việc làm theo lệnh Út. Vả lại, hôm nay nó cảm thấy trong việc này có cái gì bí mật, hệ trọng quá sức tưởng tượng của nó. Trong khi đó, Út quan sát tất cả bụi rậm, có thể nấp cả người và bao cỏ. Nó nhìn dòng sông đang mùa chảy xiết, bảo con Năm :

— Nước chảy nhanh như thế này, quãng một bó cỏ từ bến nhà tao, nháy mắt đã trôi xuống tới đây rồi. Sắn cây chuối lột của mày để đây, tao phốc một cái đã ung dung ngồi bên kia bờ sông.

Con Năm ngạc nhiên nhìn Út. Út chột dạ, nói bằng giọng :

— Đó là tao nói tỉ dụ vậy thôi...có gì mà mày nhìn như muốn nuốt sống tao vậy ? Tao có phải là dân bụi đời, trộm băng cướp đầu ?

Hai đứa lại mang chuối, khế chạy trở lại đồn. Gần đến nhà, con bé Năm bỏ đẩy cho Út. Nó lần ra vườn, lén vào nhà như không có chuyện gì xảy ra.

Út vác các thứ ấy vào bót: « Hũ chim » và Bọn lính nhào đến vật chuối xanh, cắn khế chua, rót rượu vào cốc như đổ vào ống tre.

Năm chai rượu đã cạn sạch, chúng vẫn chưa chịu say cho Út lo lắng nhìn, nhiều kiểu súng ngắn ngang trong phòng. Út lần lưng quần móc ra hai tờ giấy bạc có in hình Tả quân Lê Văn Duyệt, nói to :

— Các chiến hữu yên trí, có Tả quân chi viện tôi đây !

Bọn lính sáng mắt ra, hò reo tán tụng Út không tiếc lời. Út lại chạy đến quán bà Năm, nháy mắt nó đã trở về. Rượu chất đầy bàn. Chúng đã say túy lúy càn khôn. Đứa này gãi nhăm lưng đứa khác. Đứa nôn thốc nôn tháo tại chỗ. Đứa bò lồm ngồm dưới gầm bàn kêu vong hồn cha mẹ ra mà khóc than. Đứa cứ lợm xương gà giữa bàn gầm lấy gầm để, trút rượu ống ộc..

Rồi cả bọn nằm sóng soài, ngáy vang.

Út nằm khoan cạnh tên « Hũ chim », cũng ngủ ồ ồ, cũng nôn ọe như ai. Út liếc mắt nhìn

nhanh khắp phòng, quan sát từng tên một. Rồi Út lão đảo đứng dậy đi đến từng tên giả vờ gọi chúng, đá vào lưng vào ngực chúng, thò cả hông cổ vào ngoáy mũi chúng.

Út bước ra cửa phòng dòm ngó chung quanh cẩn thận rồi trở vào.

Và trong nháy mắt, Út đã luồn hai khẩu tiểu liên M16 vào giữa bao cổ, tay chân run lẩy bẩy

Trên chòi cu đang dùng phiên gác của Bảy Quỳ, hăn bỗng trông thấy một cánh tay quen thuộc thò ra khỏi phòng rượu kéo bao cổ vào trong. Hăn hoảng hốt nhưng chỉ một thoáng thời, mặt hăn hiện vẻ mừng rỡ. Đầu mỗi Việt cộng đây rồi. Vậy mà từ lâu, mắt mình đui, mình không nhìn thấy. Hăn xoay trở lưng tung làm rung rinh cái tháp canh chặt chội, gò bó. Hăn kéo nhẹ cơ hãm khẩu súng máy nhìn về phía quán bà Năm và lò rèn của ông già Bảy, hăn bảo thầm : « Tao sẽ bắn về phía đó che mắt bọn chỉ huy đề cử thằng nhỏ của tao, cứu cái đầu mỗi Việt cộng với cùng quan trọng của đời tao ».

Bước ra khỏi hàng rào cự mã trước cửa bót, Út tưởng tim mình nhảy khỏi lồng ngực. Bây giờ mà sợ, mà chạy thì chết, Út tự nhủ thế. Nhưng tim cứ đập thình thình, hai chân bước mà cứ như chạy. Út lão đảo, máu dồn nóng mặt. Chân vẫn bước, Út liếc nhanh phía tiệm hút tóc, trông thấy một mái tóc kẹp và bàn tay vẫy vẫy. Trời, con nhỏ Năm. Út thấy hãnh diện, sung sướng đến quên cả sự nguy hiểm đang rình rập mình. Út bình tĩnh trở lại đường hoàng bước từng bước một trên con đường quen thuộc. Hàng cây hai bên đường như cúi chào Út. Bỗng có tiếng kêu la kỳ lạ của tên đồn phó phía sau Út. « Thần trùng » trở về. Tại sao hăn trở về đang lúc này?

— Cướp súng ! Thằng nhỏ giật súng...

Hắn dẫn ba tên lính vừa tỉnh rượu chạy ra khỏi hàng rào cự mã. Trên tháp canh, Bảy Quý toát mồ hôi chĩa mũi súng về phía quán bà Năm, xiết cò. Làn đạn bay lướt qua trên lò rèn, trên tiệm hớt tóc. Bảy Quý kêu to :

— Cướp súng! Việt cộng !

Bỗng trông thấy một toán lính công giáo đi cù đang kéo xuống ngang nhà con bé Năm, Bảy Quý chợt nghĩ : « Thằng cha « Hũ chìm » căm ghét bọn này. Chúng nó dám chém nhau từ mấy năm nay ». Thế là khẩu súng trong tay Bảy Quý chĩa vào toán lính công giáo. Loạt đạn của Bảy Quý bắn làm chết và bị thương vài thằng khiến bọn lính mới đến xông lên tấn công đánh lại tốp do « Thần trùng » chỉ huy rượt theo Út.

Bây giờ thì đầy đường, ông già Bảy, bà Năm bán quán, cha con con bé Năm và hàng trăm người buôn gánh bán bưng, dân đạp xích lô, chạy hon-đa, xe lam giăng ra chật phố. Họ la lối đòi bồi thường, chửi bới lính công giáo ngang nhiên kéo xuống đây gây tai họa cho họ. Chú Tám nháy cả xòm, kêu réo : Tung các tung, trùng thần trùng...

Nhân lúc lộn xộn, ông già Bảy rí tai con bé Năm. Con bé chạy vào nhà. Lát sau, người ta thấy nó gò lưng trên chiếc xe đạp hướng về chợ Tân Lương. Từ phía Tân Lương, một cỗ xe ngựa đang phi hết tốc lực về phía ấp chiến lược. Trên xe, thấp thoáng bóng chị Hai. Thế nào chị cũng gặp con bé Năm dọc đường.

Út đã vác bao cỏ chạy về đến nhà... Vào buồng, em vừa thở vừa lấy hết sức gỡ hũ gạo lên quơ tất cả số tiền của mẹ cất trong bọc giấy ny-lon nhét vào bao cỏ cạnh hai khẩu súng. Em bước đến trước bàn thờ ông bà, lau sạch mồ hôi khắp người, chắp hai tay ngang trán, vái ông bà tổ

tiền lần cuối cùng, nước mắt bỗng chảy nóng mặt em. Em bước vào buồng ôm chầm lấy cái áo của mẹ lau nước mắt đầy mặt, mới chạy tới bó cổ.

Dòng sông Đồng Nai chảy xiết. Bao cổ nằng loại vải trắng nhựa có hai khẩu súng tiểu liên như chiếc phao nổi trôi bồng bồng về hướng Cây Khế. Trên bờ, Út chạy theo bó cổ, nghe phía sau mình bà con ấp chiến lược kêu réo nhau chạy xuống bót.

Cổ xe ngựa của chị Hai và chiếc xe đạp của con bé Năm gặp nhau gần bót Cây Khế. Trong lúc ấy, Út đang lúi búi co vào bờ, rút nhanh hai khẩu súng và gói tiền, chạy lẹ vào khu rừng chồi, nơi có con đường dẫn vào khu du kích.

Út vẫn mặc cái quần cụt, thùng thình, bạc màu xưa kia của cha để lại, từ khu rừng chồi ung dung bước ra.

Hai mẹ con ôm chầm nhau. Người mẹ lau nước mắt bảo

— Út, con đi xa má, cố gắng lên nghe con !

— Má, má ở lại sao má? Ba đợi má trong đó má...

— Con đi trước đi. Má còn có việc ở Tân Ba, má chờ vùng...

Con bé Năm lau nước mắt hỏi Út :

— Hai khẩu súng đâu rồi, Út ?

Út nhìn Năm, chỉ vào khu rừng chồi. Út lên đưa cả gói tiền vốn của hai mẹ con vào tay Năm, bao Năm đưa lại cho mẹ sau khi Út đi rồi.

Út cứ đứng nhìn mẹ mãi, lát sau mới nói :

— Vô gặp ông chỉ huy xong là con chạy tìm ba ngay. Má đừng lo. Con sẽ nhắn tin về cả cho con Năm nghe má...

Người mẹ trao tay con xấp vải chị vừa mua ở chợ. Út sung sướng nhìn xấp vải. Nhưng nó lưỡng lự, rồi trao lại cho mẹ :

— Thôi má, vô đó bạn quần cũ của ba thích hơn.

— Ừ, cũng phải đó con.

— Nhưng má đừng giận con nghe má !

Út nhìn mẹ, nhìn con Năm một lúc mới bước đến ôm chầm cổ con Kim của nó, vuốt ve âu yếm một lúc lâu, thì thào vào tai con Kim, giọng nghẹn ngào : « Thôi, mày ở lại chịu cực chịu khổ giúp má tao. Đánh xong mấy thằng giặc Mỹ, giặc nguy này, trở về, tao sẽ cắt toàn cổ non cho mày, đền bù lại lúc tao xa mày... Đêm hôm tắm tối, có ai mò tới rình rập nhà tao, mày hí rầm trời lên cho bà con cô bác tiếp cứu má tao, nghe cưng. Tao sẽ đời ơn mày suốt đời đó Kim ! »

Con bé Năm bước đến cạnh Út, móc túi nhét vào tay Út hộp dầu « Con sóc », năm viên đạn bóng láng. Hai đứa nhìn nhau một lát, con Năm bỗng khóc òa : « Đừng quên làng mình nghen Út ».

*
* * *

Trên tháp canh cạnh đồn Cây Khế, qua ống nhòm, Bảy Quý im lặng nhìn cuộc chia tay của hai mẹ con Út. Hắn nhìn theo bóng thằng nhỏ Út vác hai khẩu tiểu liên M.16 mới toanh, bước lúp xúp theo người đàn ông dẫn đường. Hai người men theo con đường mòn vào phía khu du kích, bên kia sông Đồng Nai.

Bảy Quý hự hự trong cò, xoay trở trên cái tháp canh chật chội tù túng, lầm bầm : « Con đường ở chỗ đó mà mình cứ loay hoay tìm hoài... »

H. V. B.

3/1981

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Biên tập

Trình bày

Sửa bản in

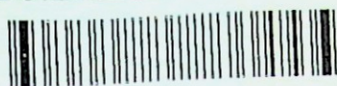
NGUYỄN CỬU THỌ

THẦN CÔNG TẤN

THU ĐIỆP

MINH HÀ

In 48.000 quyển Khổ 12 X 21 tại Nhà in THANH NIÊN
(Thành đoàn Thành Phố Hồ Chí Minh) Số XB : 18/MN
In xong tháng 11 - 1981 Nộp lưu trữ: tháng 11 - 1981



0000565580